

ANH HÙNG
LAO ĐỘNG



BẢN TIN THÔNG TIN LÝ LUẬN & THỰC TIỄN

SỐ 01 - 2022

TRONG SỐ NÀY



THÔNG TIN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

- 3** Quyết định số 5029/QĐ-HVCTQG, ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh Ban hành Quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- 4** Quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- 10** Quyết định số 415-QĐ/TU ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Tỉnh ủy Thái Bình về phê duyệt Đề án “Xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thái Bình đạt chuẩn, giai đoạn 2022-2028”
- 12** Nghị quyết số 04-NQ/ĐU ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Đảng ủy Trường Chính trị tỉnh Thái Bình về xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thái Bình đạt chuẩn
- 18** Xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thái Bình đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- 21** Bác Hồ với Đảng bộ và nhân dân Thái Bình
- 26** Văn hóa Trường Đảng - văn hóa trong huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ
- 29** Văn hóa công vụ dưới góc nhìn của khoa học pháp lý



MÔ HÌNH - KINH NGHIỆM

- 33** Văn hóa ứng xử của giảng viên, viên chức, người lao động góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở Trường Chính trị tỉnh Thái Bình

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

TS. NGUYỄN ĐỨC LUẬN

*Bí thư Đảng ủy,
Hiệu trưởng*

BAN BIÊN TẬP

Trưởng ban

ThS. LÊ THỊ NHUNG

Phó Hiệu trưởng

Phó Trưởng ban

ThS. PHẠM VĂN TIÊN

Phó Hiệu trưởng

ThS. PHẠM PHƯƠNG THẢO

Phó Trưởng phòng QLĐT & NCKH

Ủy viên

ThS. NGUYỄN THỊ NGỌC THỦY

ThS. TRẦN QUANG CÔNG

ThS. TRẦN THỊ THÊM

ThS. LẠI THỊ GIANG

Thư ký

ThS. NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THÁI BÌNH

Đ/c: Số 332 - Đường Lý Thường Kiệt -

Thành phố Thái Bình

Điện thoại: 02273.738.190

Website: <http://truongchinhtrithaibinh.edu.vn>

Email: truongchinhtrithaibinh@thaibinh.gov.vn

truongchinhthtb.edu@hn.vnn.vn

In 180 bản, khổ 19 x 27 cm, tại Cơ sở in Liên Hoàn. Số 44/74 Lý Thường Kiệt, phường Lê Hồng Phong, Thành phố Thái Bình

Giấy phép xuất bản số 44/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 13/5/2022

In xong và nộp lưu chiểu tháng 5 năm 2022.

-
- 37** Một số biện pháp xây dựng nền nếp văn hóa ứng xử ở Trường Chính trị tỉnh Thái Bình
-
- 41** Các yếu tố ảnh hưởng đến việc xây dựng văn hóa công sở ở Trường Chính trị tỉnh Thái Bình
- 45** Đẩy mạnh việc thực hiện các quy định về văn hóa ứng xử của học viên Trường Chính trị tỉnh Thái Bình trong giai đoạn hiện nay
-
- 48** Nâng cao văn hóa giao tiếp, ứng xử của thủ thư ở thư viện Trường Chính trị tỉnh Thái Bình trong phục vụ bạn đọc hiện nay
-
- 54** Văn hóa phối hợp, hợp tác trong công sở ở Trường Chính trị tỉnh Thái Bình
-

THÔNG TIN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5029 QĐ-HVCTQG

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Căn cứ Quyết định số 244-QĐ/TW ngày 06-01-2014 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Nghị định số 48/2014/NĐ-CP ngày 19-5-2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/ĐU ngày 31-7-2017 của Ban Thường vụ Đảng ủy Học viện;
- Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Đảng - Đoàn thể,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Trường Đảng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Văn phòng Đảng - Đoàn thể, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học viên, sinh viên của Trường Đảng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- BGĐ Học viện;
 - Thường trực Đảng ủy HV;
 - Như Điều 3;
 - Lưu: VT, VPĐ.
- } để chỉ đạo

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Nguyễn Xuân Thắng

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5029/QĐ-HVCTQG ngày 26 tháng 10 năm 2017
của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng điều chỉnh: Quy định về ứng xử văn hóa áp dụng với tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (sau đây gọi tắt là cán bộ), học viên, sinh viên (sau đây gọi tắt là học viên) đang công tác, học tập tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, các học viện khu vực, các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Trường Đảng).

2. Phạm vi áp dụng: Quy định này áp dụng thống nhất tại Trường Đảng. Cán bộ, học viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nội dung của Quy định.

Điều 2. Mục đích

1. Giữ gìn, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa Trường Đảng: ***Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; cống hiến trong thực thi công vụ; cầu thị, sáng tạo, chất lượng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học; kỷ cương nơi công sở; văn minh trong ứng xử.***

2. Là một trong các căn cứ để đánh giá, phân loại, khen thưởng cán bộ, học viên, hàng năm và cuối khóa học; xử lý trách nhiệm khi cán bộ, học viên vi phạm.

Điều 3. Những nguyên tắc chung

1. Phù hợp với truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc, điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và đặc thù của trường Đảng.

2. Phù hợp với phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống lành mạnh, xây dựng phong cách ứng xử chuẩn mực của cán bộ, học viên trong công tác, học tập và rèn luyện; xây dựng môi trường làm việc, học tập chuyên nghiệp, dân chủ, văn minh, hiện đại, khoa học, nhân văn.

3. Thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của Trường Đảng.

Chương II
ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ VÀ HỌC VIÊN

Điều 4. Ứng xử của cán bộ lãnh đạo, quản lý, tham mưu

1. Trong quan hệ công tác

a) Ứng xử với đồng nghiệp

- Tôn trọng, lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp;
- Phối hợp, chia sẻ về chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý.

b) Ứng xử với cấp trên

- Khách quan, trung thực trong báo cáo, đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến cho công tác tham mưu, quản lý ở lĩnh vực được phân công.

- Chấp hành sự phân công công tác.

c) Ứng xử với cấp dưới

- Gương mẫu về đạo đức, lối sống,
- Kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, khả năng của cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý để bố trí, sắp xếp, giao nhiệm vụ phù hợp;

- Phát huy dân chủ, bình đẳng, không phân biệt đối xử, tạo môi trường và cơ hội để cấp dưới bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, quan điểm;

- Bao dung, tôn trọng và tạo niềm tin đối với cấp dưới; kịp thời động viên, chia sẻ khó khăn, vướng mắc;

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá khách quan việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

d) Ứng xử với học viên

- Là tấm gương về đạo đức cách mạng, tác phong, tư duy, bản lĩnh chính trị;
- Lắng nghe ý kiến của học viên để kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình dạy - học tại Trường Đảng.

2. Đối với công việc

a) Không ngừng tích lũy tri thức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

b) Trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong điều hành;

c) Giải quyết công việc đúng quy định; không sách nhiễu, không ưu tiên người thân, không gợi ý tặng quà;

d) Đặt lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân;

đ) Kiên quyết đấu tranh chống lại các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, hối lộ, tham nhũng;

e) Chịu trách nhiệm về kết quả và hạn chế của lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Đối với chính mình

- a) Tuân thủ nguyên tắc tự phê bình và phê bình;
- b) Thường xuyên rèn luyện đạo đức cách mạng, tư duy, phong cách của người cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Điều 5. Ứng xử của cán bộ giảng dạy, nghiên cứu khoa học

1. Trong quan hệ công tác

- a) Ứng xử với đồng nghiệp
 - Hợp tác hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao;
 - Chia sẻ thông tin, tri thức, kinh nghiệm;
 - Tôn trọng, góp ý thẳng thắn, đúng mực, không phân biệt, xúc phạm danh dự của đồng nghiệp dưới mọi hình thức; bảo đảm sự đoàn kết trong cơ quan, đơn vị.

b) Ứng xử với học viên

- Có thái độ lịch sự, đúng mực khi giao tiếp;
- Tôn trọng ý kiến của học viên;
- Thể hiện phong cách mẫu mực của người giảng viên Trường Đảng trên giảng đường và trong cuộc sống;
- Không gợi ý tặng quà.

2. Đối với công việc

- a) Đảm bảo thời gian làm việc đúng quy định;
- b) Luôn có ý thức giữ gìn uy tín, danh dự của cơ quan, đơn vị và bản thân;
- c) Thực hiện kỷ luật phát ngôn, không nói, viết và làm những việc trái với lợi ích của Đảng, Nhà nước và nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống lại những lời nói và việc làm sai trái, xuyên tạc, phản động;
- d) Khi trả lời, phát biểu, bình luận với các cơ quan truyền thông trong nước và quốc tế mà không được sự ủy quyền của người có thẩm quyền thì phải nêu rõ việc trả lời đó trên danh nghĩa cá nhân, không đại diện, nhân danh Trường Đảng và phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thông tin đó.

3. Đối với chính mình

- a) Thể hiện trí tuệ, bản lĩnh, trách nhiệm cá nhân và hiệu quả trong công việc;
- b) Chủ động cập nhật kiến thức, không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của công việc và sự nghiệp đổi mới; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu.

Điều 6. Ứng xử của học viên

1. Trong quan hệ công tác

a) Ứng xử với giảng viên

- Thể hiện thái độ đúng mực trong giao tiếp, ứng xử;
- Cầu thị khi trao đổi ý kiến, thảo luận trên lớp;
- Không dùng quà tặng để mưu lợi cho cá nhân, tập thể.

b) Ứng xử với cán bộ lãnh đạo, quản lý

- Tôn trọng ý kiến và chấp hành quy định của Trường Đảng, quyết định của các cấp lãnh đạo, quản lý;

- Giữ thái độ khiêm tốn khi trao đổi với cán bộ lãnh đạo, quản lý.

c) Ứng xử với cán bộ tham mưu, phục vụ

- Giữ thái độ lịch sự, tôn trọng với cán bộ tham mưu, phục vụ;
- Có thái độ hợp tác trong giải quyết công việc.

d) Ứng xử giữa học viên với học viên

- Chia sẻ, giúp đỡ nhau trong học tập;
- Đoàn kết, không gây bè phái, chia rẽ nội bộ;
- Xây dựng, duy trì sự kết nối giữa các học viên trong lớp, trong Trường Đảng và giữa các thể hệ học viên của Trường Đảng.

2. Đối với nhiệm vụ học tập, rèn luyện

a) Tuân thủ nội quy, quy chế, quy định của Trường Đảng;

b) Có tinh thần, thái độ học tập nghiêm túc; tích cực trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm.

c) Chủ động, tích cực khai thác các nguồn tài liệu phục vụ việc học tập.

3. Đối với chính mình

a) Thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng, rèn luyện lối sống, tác phong chuẩn mực;

b) Đấu tranh với các tiêu cực trong học tập và công tác.

Điều 7. Ứng xử của cán bộ phục vụ

1. Trong quan hệ công tác

a) Ứng xử với đồng nghiệp

- Có thái độ hòa nhã, hợp tác trong công việc; chia sẻ, giúp đỡ, hỗ trợ đồng nghiệp khi cần thiết;

- Xây dựng tập thể đơn vị đoàn kết; tôn trọng, không xúc phạm đồng nghiệp dưới mọi hình thức.

b) Ứng xử với cấp trên

- Tôn trọng cán bộ lãnh đạo, quản lý;

- Chấp hành nghiêm túc các chỉ đạo, nhiệm vụ được cấp trên, tổ chức phân công.

c) Ứng xử với học viên

- Lắng nghe, tôn trọng ý kiến của học viên; kịp thời giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của học viên trong phạm vi thẩm quyền;

- Tiếp thu nghiêm túc các góp ý, phản ánh của học viên.

2. Đối với công việc

a) Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật lao động;

b) Thân thiện với người đến liên hệ công việc;

c) Chăm chỉ, mẫn cán trong công việc, tránh tư tưởng chôn việc;

d) Có ý thức trách nhiệm gìn giữ, bảo vệ tài sản công; sử dụng tiết kiệm các nguồn lực của cơ quan, đơn vị.

3. Đối với chính mình

a) Nghiêm khắc trong công việc;

b) Không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Rèn luyện tác phong làm việc chuyên nghiệp.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Các cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai, thực hiện Quy định này trong cơ quan, đơn vị; nghiêm yết công khai Quy định tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị; kiểm tra, giám sát việc thực hiện; tổ chức đánh giá và kiểm điểm việc thực hiện khi xếp loại thi đua hàng năm.

2. Ban Tuyên giáo cấp ủy các cấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy định; phát hiện, cổ vũ, động viên những đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt; phê phán các biểu hiện, hành vi vi phạm.

3. Công đoàn, Nữ công, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh quán triệt, phổ biến Quy định; hướng dẫn đoàn viên, hội viên của tổ chức mình gương mẫu thực hiện.

4. Cơ quan, đơn vị quản lý đào tạo có trách nhiệm phổ biến Quy định này cho các lớp học viên từ ngày khai giảng; căn cứ kết quả thực hiện để đánh giá, phân loại rèn luyện của học viên.

5. Văn phòng Đảng - Đoàn thể, Văn phòng Học viện, Vụ Tổ chức - Cán bộ, Ban Thanh tra, Ban Thanh tra nhân dân chịu trách nhiệm thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

Điều 9. Khen thưởng, kỷ luật

1. Cán bộ, học viên thực hiện tốt Quy định sẽ được biểu dương, khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Cán bộ, học viên thực hiện chưa tốt hoặc vi phạm, tùy mức độ sẽ bị nhắc nhở, phê bình hoặc kỷ luật.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký, thay thế Quyết định số 2616/QĐ-HVCTQG ngày 10-10-2007 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành Quy định về việc thực hiện văn hóa công sở tại Trung tâm Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Quyết định số 1659/QĐ-HVCT-HCQG ngày 26-6-2008 của Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện xem xét, kịp thời điều chỉnh cho phù hợp.

3. Các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ Quy định này để cụ thể hóa phù hợp với điều kiện cụ thể của trường.

TỈNH ỦY THÁI BÌNH

*

Số 415-QĐ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Bình, ngày 28 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH**phê duyệt Đề án “Xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thái Bình đạt chuẩn, giai đoạn 2022-2028”**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về Trường Chính trị chuẩn;
- Căn cứ Kế hoạch số 380-KH/HVCTQG, ngày 06/9/2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về Trường Chính trị chuẩn (giai đoạn 2021-2025);
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Xét Tờ trình số 86/TTr-TCT, ngày 26/3/2022 của Trường Chính trị tỉnh và Báo cáo số 45-BC/VPTU, ngày 27/4/2022 của Văn phòng Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thái Bình đạt chuẩn, giai đoạn 2022-2028” (Có Đề án kèm theo).

Điều 2. Giao Trường Chính trị tỉnh là Cơ quan thường trực Đề án chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện Đề án đảm bảo nội dung, tiến độ thời gian quy định; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo quy hoạch tổng thể mặt bằng Trường Chính trị tỉnh; bố trí ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác tạo điều kiện để Trường Chính trị tỉnh thực hiện Đề án, phấn đấu hoàn thành công nhận Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn mức 1 vào năm 2024 và đạt chuẩn mức 2 vào năm 2028.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án.

Điều 3. Trường Chính trị tỉnh; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng
- Học viện Chính trị quốc gia HCM
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn ở tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ
(đã ký)

Nguyễn Tiến Thành

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN
TỈNH THÁI BÌNH
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 04-NQ/ĐU

Thái Bình, ngày 16 tháng 02 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH THÁI BÌNH

**về xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thái Bình đạt chuẩn
theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư**

Căn cứ Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn; Kế hoạch số 380-KH/HVCTQG, ngày 06/9/2021 về triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn (giai đoạn 2021-2025); Thông báo số 958-TB/HVCTQG, ngày 28/01/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về kết luận của đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương tại buổi làm việc với Tỉnh ủy Thái Bình, Đảng ủy Trường Chính trị tỉnh Thái Bình thống nhất ban hành Nghị quyết xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thái Bình đạt chuẩn mức 1 và hướng tới đạt chuẩn mức 2 theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư.

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Bám sát Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư; sự chỉ đạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Thường trực Tỉnh ủy Thái Bình; chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của Nhà trường.

- Trong quá trình xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thái Bình đạt chuẩn trước hết phải giữ vững, phát huy các thành quả đã đạt được, vừa củng cố và hoàn thiện các tiêu chí đã đạt, vừa tiếp tục bổ sung, nâng cao các tiêu chí chưa đạt với lộ trình phù hợp, bảo đảm thực chất, không phô trương, hình thức; bảo đảm sự phát triển bền vững và hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao.

- Xây dựng trường chính trị đạt chuẩn phải gắn với nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở và cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo, tinh thần đoàn kết của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, tập thể đảng viên, cán bộ, viên chức và người lao động.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn; hoàn thiện dự thảo Đề án Trường Chính trị tỉnh Thái Bình đạt chuẩn trình Thường trực Tỉnh uỷ phê duyệt; tranh thủ sự quan tâm của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban Đảng, sở, ngành và phát huy cao độ nội lực của Nhà trường để xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thái Bình đạt chuẩn mức 1 vào quý IV năm 2024 và mức 2 vào quý IV năm 2028.

2.2. Mục tiêu cụ thể

** Đến quý IV năm 2024:*

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động có bản lĩnh chính trị vững vàng, có khát vọng vượt khó vươn lên; giỏi chuyên môn, nghiệp vụ, thành thạo kỹ năng, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; quán triệt và thực hiện tốt các quy định về văn hóa công sở, quy định về đạo đức nhà giáo, xây dựng phong cách người cán bộ và bảo vệ môi trường sư phạm Trường Đảng.

- Phần đầu đến hết quý IV năm 2024, đạt 56/56 tiêu chí chuẩn mức 1; trong đó, tập trung vào một số chỉ tiêu:

+ 100% các khoa chuyên môn, phòng chức năng, các tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

+ 100% giảng viên (có thời gian giảng dạy tại trường từ 7 năm trở lên) có trình độ cao cấp lý luận chính trị và có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Có trên 75% cán bộ, viên chức là giảng viên; trên 60% đội ngũ giảng viên là giảng viên chính.

+ Cử được ít nhất 05 giảng viên đi học nghiên cứu sinh tiến sĩ.

** Đến quý IV năm 2028:*

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động có bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn có khát vọng vượt khó vươn lên; giỏi chuyên môn, nghiệp vụ, thành thạo kỹ năng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; duy trì nền nếp, kỷ cương trong các hoạt động, công tác; xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thái Bình trở thành trường điểm trong khối các trường chính trị khu vực phía Bắc.

- Phần đầu đến hết quý IV năm 2028, đạt 67/67 tiêu chí chuẩn mức 2; trong đó, tập trung thực hiện một số chỉ tiêu:

+ 100% các khoa chuyên môn, phòng chức năng, các tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

+ Có trên 80% giảng viên giữ ngạch giảng viên chính trở lên, trong đó có ít nhất 02 giảng viên cao cấp hoặc tương đương.

+ Có ít nhất 11 giảng viên có trình độ tiến sĩ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động

Quán triệt Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư cùng hệ thống văn bản của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, của Tỉnh ủy Thái Bình về xây dựng trường chính trị đạt chuẩn; thống nhất nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng trường chính trị đạt chuẩn trong đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động; xây dựng tập thể Nhà trường đồng thuận, đoàn kết, khắc phục khó khăn, phát huy truyền thống tốt đẹp của “Đơn vị Anh hùng thời kỳ đổi mới” để hoàn thiện các tiêu chí trường chính trị chuẩn; xây dựng chuyên mục “*Xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thái Bình đạt chuẩn*” trên Website của Nhà trường; tăng cường đăng tải các bài viết có nội dung về xây dựng trường chính trị đạt chuẩn trên Website Nhà trường, trên Báo Thái Bình; tăng cường nghiên cứu, tọa đàm, hội thảo khoa học xung quanh các nội dung về xây dựng trường chính trị đạt chuẩn.

2. Tranh thủ sự hướng dẫn, chỉ đạo và ủng hộ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy Thái Bình, các ban Đảng thuộc Tỉnh ủy, các sở, ngành có liên quan, của học viên và toàn xã hội

Căn cứ vào hướng dẫn và ý kiến chỉ đạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, của Thường trực Tỉnh ủy Thái Bình, Ban Giám hiệu xây dựng dự thảo Đề án xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thái Bình đạt chuẩn trình Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt để làm căn cứ thực hiện.

Trên cơ sở Đề án, Nhà trường đề nghị Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tạo điều kiện cho đội ngũ giảng viên được đào tạo, hoàn thiện trình độ cao cấp lý luận chính trị; tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho giảng viên đi học, đào tạo giảng viên lên trình độ tiến sĩ; tạo cơ chế, điều kiện cho giảng viên Nhà trường được tham gia các nhánh đề tài khoa học cấp Nhà nước do Học viện chủ trì; tạo điều kiện cho giảng viên có học vị tiến sĩ được tham gia hướng dẫn luận văn tốt nghiệp thạc sĩ và các hoạt động chuyên môn khác của Học viện để góp phần nâng cao trình độ, năng lực, kinh nghiệm và đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn xét thăng hạng lên giảng viên cao cấp, phong học hàm.

Nhà trường kiến nghị, đề xuất với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, các ban xây dựng Đảng và các sở, ngành có liên quan tạo điều kiện đầu tư kinh phí sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung, hiện đại hóa trang thiết bị phòng học, phòng làm việc; rà soát, quy hoạch xây dựng mới các hạng mục công trình đáp ứng yêu cầu mở rộng và nâng cao chất lượng các loại hình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; có cơ chế hỗ trợ giảng viên đi học tiến sĩ; tổ chức xét thăng hạng lên giảng viên chính cho các giảng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn; giao cho Nhà trường nhiệm vụ nghiên cứu khoa học

công nghệ cấp tỉnh hàng năm; tạo điều kiện cho Nhà trường phối hợp với các ban, ngành tổ chức hội thảo khoa học cấp tỉnh; bổ sung kinh phí ngân sách cho công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn trong những năm tới.

3. Xây dựng Đảng bộ, cơ quan và các tổ chức chính trị - xã hội thật sự trong sạch, vững mạnh

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng uỷ trong quá trình xây dựng Nhà trường đạt chuẩn; xây dựng Đảng bộ thống nhất trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và cán bộ; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, các chi bộ trực thuộc để lãnh đạo Nhà trường và các khoa, phòng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, xây dựng và phát triển Nhà trường ngày càng bền vững. Xây dựng khối đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trong tập thể Ban Thường vụ, Đảng uỷ, Ban Giám hiệu cùng toàn thể đảng viên, viên chức, người lao động thực hiện thành công Nghị quyết của các cấp uỷ Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Thái Bình lần thứ VIII; phát huy vai trò, trách nhiệm, tinh thần gương mẫu, tận tụy, sáng tạo của người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng và đơn vị. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII, khoá XIII) trong toàn Đảng bộ; xây dựng thành công mô hình chi bộ và đảng viên tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

Tập thể Ban Giám hiệu cùng đội ngũ cán bộ chủ chốt, giảng viên, viên chức và người lao động trong toàn Trường quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và mục tiêu đạt chuẩn mức 1, hướng tới chuẩn mức 2. Hiệu trưởng, Ban Giám hiệu, cán bộ chủ chốt khoa, phòng thực sự là những tấm gương tiêu biểu trong đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, sáng tạo, có tác phong làm việc khoa học và hiệu quả. Mỗi đơn vị và cá nhân phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; thực hành dân chủ, phát huy tinh thần trách nhiệm, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch công tác và thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tổ chức và vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc, của ngành gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường; quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của đoàn viên, hội viên.

4. Phát huy tính chủ động, sáng tạo và sức mạnh nội lực của tập thể cán bộ, viên chức và người lao động

Phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan đi đôi với phân công, giao nhiệm vụ cho tập thể, cá nhân phụ trách các lĩnh vực và các hạng mục tiêu chí đảm bảo cộng đồng trách nhiệm với công việc chung của Nhà trường.

Rà soát thực trạng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, viên chức của Nhà trường theo các tiêu chí trường chuẩn tại Quy định số 11-QĐ/TW; xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động đảm bảo chất lượng trên các mặt, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp cách

mạng và xứng đáng là địa chỉ đở tin cậy trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của tỉnh; xây dựng kế hoạch đưa cán bộ, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị và trải nghiệm thực tiễn ở cơ sở.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo các quy định của của Chính phủ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Nội vụ; có phương án hợp lý về quy mô đào tạo các lớp trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung, không tập trung, vừa đảm bảo tiêu chí trường chuẩn, vừa phù hợp với điều kiện thực tiễn của Nhà trường.

Tập thể cán bộ, viên chức phát huy tinh thần trách nhiệm, say mê tự học tập, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; không ngại khó, ngại khổ; sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, xây dựng tập thể Nhà trường đoàn kết, đồng lòng, đồng sức xây dựng thành công trường chính trị chuẩn.

5. Thường xuyên rà soát, đôn đốc và kiểm tra tiến độ, chất lượng thực hiện các tiêu chí

Ban Giám hiệu thường xuyên chỉ đạo các khoa, phòng thực hiện việc giữ vững và không ngừng củng cố, hoàn thiện các tiêu chí đã đạt được; đồng thời, xây dựng lộ trình cụ thể, phù hợp để bổ sung tiêu chí chưa đạt. Xác định trọng tâm, trọng điểm và lộ trình hoàn thiện các tiêu chí về chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên, công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và các hạng mục về cơ sở vật chất để tránh việc quá tải công việc, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng hoạt động chuyên môn và công trình xây dựng. Thường xuyên rà soát, tự đánh giá để có những điều chỉnh phù hợp đảm bảo mục tiêu và tiến độ đã đề ra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Ban Thường vụ Đảng ủy phối hợp với Ban Giám hiệu chỉ đạo hoàn thiện Đề án xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thái Bình đạt chuẩn trình Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt; xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả; định kỳ hằng năm tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết.

2- Các chi ủy, chi bộ quán triệt đầy đủ, sâu sắc Nghị quyết của Đảng uỷ tới đảng viên trong chi bộ, đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Đảng uỷ phù hợp với điều kiện thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của đơn vị khoa, phòng. Xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thái Bình đạt chuẩn phải là một nội dung trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của các tổ chức đảng trong Nhà trường.

3- Công đoàn, Hội Cựu chiến binh Nhà trường xây dựng kế hoạch, vận động đoàn viên, hội viên tích cực, tâm huyết, trách nhiệm, khắc phục mọi khó khăn, tham gia thực hiện có hiệu quả các tiêu chí trường chính trị chuẩn.

4- Ban Biên tập Trang thông tin điện tử, Bản tin Lý luận và Thực tiễn của Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Đảng ủy và cấp ủy viên phụ trách công tác tuyên giáo của Đảng bộ thường xuyên tập hợp, lựa chọn đăng tải các bài viết tuyên truyền, cổ vũ các hoạt động, phong

trào thi đua gắn với nội dung thực hiện các tiêu chí xây dựng trường chính trị đạt chuẩn trên Bản tin và Website của Nhà trường.

5- Văn phòng Đảng uỷ thường xuyên cập nhật thông tin, các đề xuất, kiến nghị của các chi bộ, đảng viên, báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ và Ban Chấp hành Đảng bộ để kịp thời lãnh đạo, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Nghị quyết này được phổ biến đến các chi bộ trực thuộc, đảng viên, viên chức, người lao động trong toàn Nhà trường./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ (báo cáo),
- Ban Thường vụ ĐUK (báo cáo),
- Ban Giám hiệu,
- Các đồng chí đảng uỷ viên,
- Bí thư các chi bộ trực thuộc,
- Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội,
- Lưu VPĐU.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(đã ký)

Nguyễn Đức Luận

XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THÁI BÌNH ĐẠT CHUẨN THEO QUY ĐỊNH SỐ 11-QĐ/TW CỦA BAN BÍ THƯ

TS. Nguyễn Đức Luận

Hiệu trưởng

Trường Chính trị tỉnh Thái Bình được thành lập từ năm 1957. Trải qua 65 năm xây dựng và phát triển, đến nay Nhà trường đã khẳng định được vị thế, vai trò trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh. Phát huy truyền thống “Đơn vị anh hùng thời kỳ đổi mới”, trong thời gian tới, Nhà trường quyết tâm phấn đấu trở thành trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn.

Thực hiện Quy định số 09-QĐi/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Bình, nhà trường đã tiến hành sắp xếp lại bộ máy, tổ chức, bảo đảm theo quy định chung. Được sự quan tâm lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nhà trường đã duy trì được quy mô, nền nếp, kỷ cương trong đào tạo; triển khai được cơ bản các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chất lượng đào tạo, bồi dưỡng không ngừng được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng, chuyên môn,

ng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, hoạt động của Nhà trường cũng còn những hạn chế ảnh hưởng nhất định đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của tỉnh nhà.

Thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư, các kế hoạch, hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về trường chính trị chuẩn, kết luận của đồng chí Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương tại buổi làm việc với Tỉnh ủy Thái Bình về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh và công tác xây dựng, thực hiện đề án trường chính trị tỉnh đạt chuẩn, Nhà trường đã tiến hành khảo sát, thống kê, phân tích, đánh giá thực trạng và triển khai các bước xây dựng đề án Trường Chính trị tỉnh Thái Bình đạt chuẩn báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt.

Đối chiếu với các tiêu chí về trường chính trị chuẩn mức 1, căn cứ điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, Thường trực Tỉnh ủy đã phê duyệt đề xuất xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thái Bình đạt chuẩn mức 1 vào quý IV năm 2024. Để đạt được mục tiêu này, trong 3 năm tới Nhà trường phải tập trung huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực

để thực hiện bổ sung một số tiêu chí còn thiếu, bao gồm:

- Đào tạo trình độ cao cấp lý luận chính trị cho 12 giảng viên (trong đó có 8 giảng viên đủ điều kiện học chương trình hoàn chỉnh cao cấp lý luận chính trị); bồi dưỡng kiến thức kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho 25 giảng viên; đề nghị xét nâng ngạch lên giảng viên chính cho ít nhất 6 cán bộ lãnh đạo khoa, phòng và giảng viên.

- Trong hoạt động đào tạo, Nhà trường tiếp tục duy trì quy mô đào tạo trung cấp lý luận chính trị như hiện nay, trong đó cần mở ít nhất 10 lớp trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung; tổ chức đầy đủ các loại hình bồi dưỡng theo ngạch, bậc công chức, viên chức và bồi dưỡng theo chức danh, vị trí việc làm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quy định.

- Về công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, Nhà trường cần đề xuất và thực hiện thành công 2 đề tài khoa học cấp tỉnh; tổ chức 9 hội thảo khoa học cấp trường, 3 hội thảo khoa học cấp tỉnh; xuất bản 5 sách chuyên khảo hoặc kỹ yếu hội thảo và xuất bản 12 số bản tin Thông tin lý luận và thực tiễn.

- Về cơ sở vật chất, Nhà trường đã có đủ số lượng phòng học, phòng làm việc, phòng họp, các phòng chức năng, phòng khách, thư viện, hội trường, nhà ăn, ký túc xá, khuôn viên cây xanh trên khuôn viên có diện tích 19.000m². Tuy nhiên, chất lượng cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ dạy, học và công tác chuyên môn còn hạn chế. Một số hạng mục như: nhà đa năng, phòng hội thảo, phòng họp trực tuyến chưa đạt tiêu chuẩn quy định.

Ngoài ra, Nhà trường phải tiếp tục rà soát,

chỉnh sửa, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định, quy trình công tác cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn; phát động phong trào thi đua thực hiện các nhiệm vụ chính trị và đẩy mạnh xây dựng văn hóa, tác phong người cán bộ, giảng viên, học viên Trường Đảng.

Trên cơ sở xem xét các nguồn lực của Nhà trường, của tỉnh, Trường Chính trị tỉnh Thái Bình đã đề xuất và được Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt thời hạn hoàn thành xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 2 vào quý IV năm 2028.

Để đạt được mục tiêu trên, một mặt Nhà trường phải triển khai thật nghiêm túc, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp, bảo đảm hoàn thành các tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1 trong quý IV năm 2024; nâng cao số lượng, chất lượng các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn theo tiêu chí của trường chuẩn mức 2; mặt khác, Nhà trường cần quan tâm đào tạo bổ sung thêm ít nhất 7 giảng viên có trình độ tiến sĩ (bao gồm các đồng chí trong Ban Giám hiệu, lãnh đạo các khoa, phòng và giảng viên); hoàn tất các điều kiện và đề xuất thăng hạng lên giảng viên chính, giảng viên cao cấp cho các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý và giảng viên bảo đảm tỷ lệ theo quy định. Về cơ sở vật chất, cần thực hiện quy hoạch lại tổng thể Nhà trường; tháo dỡ một số hạng mục cơ sở vật chất đã cũ, hỏng, hết thời gian khấu hao và không còn phù hợp với quy hoạch mới; tiến hành đầu tư, xây dựng mới tòa nhà chức năng tổng hợp bao gồm: khu làm việc của Ban Giám hiệu, các khoa, phòng, các phòng học, phòng họp, phòng chức năng, nghiệp vụ; xây dựng mới căng tin, nhà đa năng và nâng cấp

các hạng mục cơ sở vật chất đang có theo yêu cầu của trường chính trị chuẩn mức 2.

Với năng lực, thực trạng hiện nay, việc xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thái Bình đạt chuẩn mức 1 vào năm 2024 và chuẩn mức 2 vào năm 2028 là một nhiệm vụ hết sức khó khăn vì khối lượng công việc lớn, yêu cầu về chất lượng ngày càng cao, trong khi một bộ phận giảng viên phải tiếp tục đi học để hoàn thiện các tiêu chí về trình độ, chuyên môn, lý luận chính trị. Do vậy, nhiệm vụ xây dựng trường chính trị đạt chuẩn đòi hỏi tập thể cán bộ, viên chức, người lao động Nhà trường phải thật sự đoàn kết, đồng lòng, tâm huyết và có quyết tâm chính trị rất cao; Ban Giám hiệu và đội ngũ cán bộ chủ chốt phải đổi mới về tư duy, phương pháp lãnh đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ; Nhà trường phải động viên, tập trung và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, mà trước hết là nguồn lực từ đội ngũ cán bộ, viên chức Nhà trường và nguồn kinh phí ngân sách các cấp.

Để xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thái Bình đạt chuẩn đúng thời hạn, Nhà trường mong muốn nhận được sự chung tay góp sức, tạo điều kiện từ các cấp, các ngành, trong đó Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tạo điều kiện cho đội ngũ giảng viên Nhà trường được đào tạo, hoàn chỉnh trình độ cao cấp lý luận chính trị; tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đào tạo giảng viên lên trình độ tiến sĩ; tạo cơ chế, điều kiện cho giảng viên Nhà trường được tham gia nghiên cứu các nhánh đề tài khoa học cấp Nhà nước do Học viện

chủ trì; phối hợp, hỗ trợ tổ chức hội thảo khoa học cấp bộ; tạo điều kiện cho giảng viên có học vị tiến sĩ được tham gia hướng dẫn luận văn tốt nghiệp thạc sĩ và các hoạt động chuyên môn của Học viện để góp phần nâng cao trình độ, năng lực, kinh nghiệm và bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn xét thăng hạng lên giảng viên cao cấp và phong học hàm. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo tổ chức xét thăng hạng lên giảng viên chính cho các giảng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn; đầu tư kinh phí sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung, hiện đại hóa trang thiết bị phòng học, phòng làm việc; có cơ chế hỗ trợ giảng viên đi học tiến sĩ; giao cho Nhà trường nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ cấp tỉnh hàng năm; tạo điều kiện cho Nhà trường phối hợp với các ban, ngành tổ chức hội thảo khoa học cấp tỉnh; bổ sung kinh phí ngân sách cho công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Nhà trường trong những năm tới.

Với lộ trình xây dựng trường chính trị đạt chuẩn cụ thể theo từng năm, sự quyết tâm của tập thể cán bộ, viên chức, người lao động Nhà trường, cùng với sự ủng hộ, tạo điều kiện của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Thường trực Tỉnh ủy Thái Bình, sự vào cuộc, hỗ trợ, tạo điều kiện của các ngành, các cấp, của học viên và toàn xã hội, Trường Chính trị tỉnh Thái Bình nhất định xây dựng thành công trường chính trị chuẩn đúng thời hạn, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh và công cuộc xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc./.

KỶ NIỆM 60 NĂM BÁC HỒ VỀ THĂM THÁI BÌNH LẦN THỨ TƯ, 55 NĂM NGÀY BÁC HỒ VỀ THĂM THÁI BÌNH LẦN THỨ NĂM **BÁC HỒ VỚI ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH**

ThS. Nguyễn Thị Ánh Tuyết

Giảng viên Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học

Chu tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng ngời, mẫu mực về đạo đức cách mạng. Người là biểu tượng về ý chí, nghị lực và sự phấn đấu nỗ lực không mệt mỏi để vượt qua mọi khó khăn, thử thách. Người luôn nêu gương sáng về tính kiên định, bản lĩnh, lòng trung thành tuyệt đối với mục tiêu, lý tưởng cách mạng; tấm gương gần dân, tin dân, yêu thương, quý trọng nhân dân, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư.

Cả cuộc đời Người chỉ phấn đấu, hi sinh cho một ham muốn: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta hoàn toàn tự do, đồng bào ta, ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt tới nông nghiệp, nông thôn bởi đây là địa bàn sinh sống của hơn 80% dân số - lực lượng quan trọng của Cách mạng Việt Nam. Biểu hiện sinh động của sự quan tâm đó là tình cảm thiêng liêng của Người dành cho nhân dân một tỉnh thuần nông như Thái Bình.

Chúng ta, những người con Thái Bình đều biết rằng ở cương vị Chủ tịch nước, Bác Hồ đã về thăm tỉnh 5 lần. Nhưng có lẽ không nhiều người biết rằng, tình cảm của Bác đối với mảnh đất và con người Thái Bình đã sớm hình thành từ những sự kiện trước đó rất lâu.

1. Khởi nguồn tình cảm đặc biệt Bác dành cho “quê lúa”

Theo nhiều nguồn sử liệu khác nhau, trong đó có cuốn “Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc” của tác giả Nguyễn Đắc Hiền chủ biên do Khu Di tích Nguyễn Sinh Sắc xuất bản năm 1990 có nhắc đến sự kiện: vào năm 1904, cụ Nguyễn Sinh sắc có mang theo người con trai út là Nguyễn Sinh Cung (sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh) lên đường tìm gặp các nhân sĩ yêu nước; trong hành trình này hai cha con đã đi qua nhiều địa phương, gặp gỡ nhiều nhân sĩ từ Miền Trung ra Miền Bắc... rồi ra đến tận Kiến Xương (Thái Bình) để đàm luận thời cuộc với các sĩ phu đất Bắc trong đó có Ngô Quang Doan - con cụ Ngô Quang Bích, một lãnh tụ chống Pháp nổi tiếng.

Trải qua những tháng ngày thơ ấu cùng cha đến những mảnh đất còn lưu lại vết tích

của các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm được gặp gỡ những người có chí khí, yêu nước đã giúp cậu bé Nguyễn Sinh Cung sớm bồi đắp những tình cảm, ấn tượng sâu sắc với những mảnh đất ấy trong đó có Thái Bình.

Đặc biệt, khi Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được Nguyễn Ái Quốc thành lập vào năm 1925 đã trực tiếp chiếu rọi ánh sáng cách mạng vào mảnh đất Thái Bình. Ngay trong những đợt vận động thanh niên sang Quảng Châu tham gia các lớp huấn luyện do Bác mở và trực tiếp giảng dạy vào năm 1925, 1926, 1927, trong đó những thanh niên ở tỉnh Thái Bình số lượng đông đảo, nhiều đồng chí sau này trở về nước trực tiếp gây dựng và phát triển tổ chức Hội ở Bắc kỳ và trong tỉnh. Trong quá trình hoạt động tại Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Nguyễn Ái Quốc đã có cơ hội tiếp xúc, hiểu và trân trọng tình yêu nước nồng nàn người dân Thái Bình nói chung và những người con ưu tú của tỉnh đang học tập tại đây nói riêng. Với truyền thống cách mạng lâu đời, sự nhạy cảm với chính trị và thời cuộc, Thái Bình đã trở thành tỉnh đầu tiên và duy nhất trong cả nước thành lập được hệ thống tổ chức Thanh niên ở cả ba cấp: chi bộ - huyện bộ - tỉnh bộ. Đến tháng 6-1929, số hội viên Thanh niên của tỉnh Thái Bình đã lên tới 300 (bằng 1/3 số hội viên của Bắc Kỳ, 1/4 số hội viên của toàn quốc). Quá trình trưởng thành của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên gắn với sự chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản ở nước ta. Đến tháng 6-1929 ở Bắc Kỳ Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời. Đến cuối tháng 6-1929, Ban Chấp hành tỉnh bộ Thanh niên đã họp thành lập Đảng bộ Đông Dương Cộng

sản Đảng Thái Bình. Đảng bộ tỉnh Thái Bình ra đời vào hàng sớm nhất của cả nước, trước sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các phong trào cách mạng trong tỉnh liên tục phát triển trong đó phải kể đến các sự kiện: cuộc biểu tình ở Tiên - Duyên - Hưng (1-5-1930), Phong trào Tiếng trống năm 30 của nông dân Tiên Hải (14-10-1930). Hơn ai hết, Nguyễn Ái Quốc đã luôn dõi theo mọi sự kiện diễn ra tại Thái Bình. Đặc biệt, trong thư gửi Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1931, Người đã thống kê số đảng viên và các tổ chức quần chúng ở Thái Bình.

Có thể nói, từ những tình cảm, ấn tượng ban đầu thời thơ bé, cho đến những sự kiện lịch sử diễn ra sau này đã khiến cho Bác Hồ luôn trao gửi một tình yêu thương đặc biệt, sâu sắc với mảnh đất và con người Thái Bình.

2. Những dấu ấn lịch sử qua mỗi lần Bác về với Thái Bình

Sau này, khi Cách mạng tháng Tám thành công, dân tộc ta đã phá tan xiềng xích nô lệ của Đế quốc Pháp, với cương vị Chủ tịch nước, Người đã về thăm Thái Bình 5 lần. Tuy không phải là tỉnh được Bác về thăm nhiều nhất, nhưng mỗi lần Bác về với Thái Bình lại vào những *thời điểm lịch sử quan trọng với những dụng ý rất đặc biệt*.

Chỉ trong nửa đầu năm 1946, Bác đã hai lần về thăm Thái Bình. Như chúng ta đã biết, ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, ở Thái Bình chính quyền cách mạng còn non trẻ, thù trong giặc ngoài, thiên tai liên tiếp diễn ra, nạn đói khủng khiếp quét qua thì nạn lụt và dịch bệnh lại kéo tới: Đê Đìa (Hưng Nhân) và đê Mỹ Lộc (Thư Trì) bị

vỡ làm ngập cả 8 huyện, thị xã, dẫn tới hậu quả 28 vạn đồng bào Thái Bình bị chết đói. Ở trong nước, tình thế cách mạng lúc này như “ngàn cân treo sợi tóc”, khi phải đối mặt với “giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm”. Dù còn bộn bề với bao công việc quan trọng nhưng khi nắm được tình hình Thái Bình, ngày 10-1-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về thăm tỉnh. Đây là lần đầu tiên Đảng bộ và nhân dân Thái Bình được đón Bác về thăm. Trong buổi nói chuyện với đông đảo đồng bào Thái Bình, Bác khẳng định: “việc cứu đói cũng cần thiết như việc đánh giặc”; Bác động viên chính quyền và nhân dân phải thực hiện nhiệm vụ trước mắt là phải đắp lại đê. Người còn hứa sẽ lại về thăm khi hàn khẩu xong đê. Lời động viên của Bác đã là động lực to lớn, tiếp thêm niềm tin của nhân dân vào cách mạng giúp Thái Bình chỉ trong hơn 3 tháng nhanh chóng hàn khẩu, gia cố được đê điều và khắc phục được nạn đói.

Giữ đúng lời hứa, Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Thái Bình lần thứ hai vào ngày 28-4-1946. Người đã biểu dương, khen ngợi thành tích đắp đê, tinh thần lao động sản xuất, chỉ rõ nhiệm vụ chủ yếu của toàn Đảng, toàn dân là phải ra sức tích cực diệt 3 kẻ thù “giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm”. Lời Bác dạy đã truyền thêm sức mạnh kỳ diệu động viên già trẻ, gái trai tích cực đi học. Thái Bình trở thành một trong hai tỉnh thanh toán nạn mù chữ đầu tiên trong toàn quốc, vinh dự được Bác thưởng Sổ vàng. Từ lời dạy của Bác, chính quyền và nhân dân trong tỉnh ý thức sâu sắc được rằng chỉ khi đánh thắng được “giặc đói”, “giặc dốt” thì mới đánh thắng “giặc ngoại xâm” và ngược lại chỉ khi đánh thắng

giặc ngoại xâm mới ngăn “giặc đói”, “giặc dốt” quay trở lại.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp đã có sự đóng góp không nhỏ của quân dân Thái Bình. Hòa bình lập lại, Thái Bình tích cực tham gia vào quá trình khôi phục kinh tế từ 1954-1957, để khắc phục những hậu quả của cuộc chiến tranh gây ra, thực hiện cải cách ruộng đất mang lại ruộng đất cho người nông dân. Với truyền thống cách mạng và quyết tâm, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình đã lập nhiều thành tích quan trọng. Nhưng bên cạnh đó, cũng có những tồn tại hạn chế cần phải khắc phục ngay (nhất là trong cải cách ruộng đất). Trong bối cảnh đó, ngày 26-10-1958, Hồ Chủ tịch lại về thăm Thái Bình lần thứ ba, Người gặp gỡ nói chuyện với trên 4 vạn đồng bào Thái Bình tại sân vận động Thị xã.

Từ 1958-1960, miền Bắc tiến hành cải tạo xã hội đối với các thành phần kinh tế, là một tỉnh nông nghiệp, quá trình hợp tác hóa nông nghiệp của tỉnh đã diễn ra mạnh mẽ. Ngày 26-3-1962, Hồ Chủ tịch đã về thăm làng mới Nam Cường và xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải. Tại đây, Người đã ân cần thăm hỏi nhân dân, chia sẻ khó khăn với đồng bào trong những ngày đầu rời làng ra khai hoang lấn biển. Bác khen ngợi đồng bào đã có tinh thần khắc phục khó khăn, quyết tâm lấn biển quai đê mở rộng diện tích canh tác làm giàu cho mảnh đất quê hương. Đồng thời, Bác biểu dương thành tích của các hợp tác xã trong tỉnh.

Năm 1964, Mỹ dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ lấy cớ leo thang ném bom miền Bắc giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc Việt Nam đang trong giai đoạn gay go, ác liệt. Như những tỉnh thành khác ở

miền Bắc, Thái Bình bước vào một giai đoạn mới vừa chiến đấu chống giặc Mỹ vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, là hậu phương, căn cứ địa cho cách mạng miền Nam. Dù khó khăn, nhân dân Thái Bình vẫn “chắc tay cày, vững tay súng” lập nên kỷ lục mới về năng suất lao động, là tỉnh đầu tiên trên miền Bắc đạt 5 tấn thóc/ha trên toàn diện tích (1966), trở thành tấm gương sáng trong cả nước. Vui mừng trước thành tích to lớn này, dù điều kiện sức khỏe đã yếu, điều kiện đi lại khó khăn, cách trở vì bom đạn, Hồ Chủ tịch đã cùng phái đoàn Chính phủ kịp thời về khen ngợi động viên và thưởng công cho Đảng bộ và nhân dân Thái Bình (vào ngày 31/12/1966-01/01/1967).

Đây là lần cuối Bác về với Thái Bình, Bác khen ngợi động viên và thưởng công 5 tấn cho các Hợp tác xã đạt năng suất cao, biểu dương các cụ phụ lão có thành tích trong phong trào trồng cây, gây rừng. Kết thúc bài nói chuyện Người nói: “Bác rất vui lòng thấy Thái Bình có tiến bộ nhiều, Bác mong các đồng chí và đồng bào đều cố gắng hơn nữa để làm cho Thái Bình trở thành một tỉnh gương mẫu về mọi mặt...”

Có thể thấy, qua những lần về thăm Thái Bình, Bác đã thể hiện sự am hiểu tường tận với mảnh đất và con người nơi đây. Trong những chuyến đi đó, ngoài động viên, khích lệ, biểu dương những kết quả của, Người cũng nhiều lần thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm của tỉnh, yêu cầu phải sửa chữa và khắc phục ngay.

Như khi thăm Thái Bình lần thứ 4 (1962) người nêu rõ hạn chế, khuyết điểm: nhiều sáng kiến hay nhưng chưa biết phổ biến; lúa và cây công nghiệp không đạt kế hoạch, cây

trồng kém chăm sóc nên sống ít; nuôi lợn, nuôi trâu bò, đánh cá biển đều sút; thóc bán cho Nhà nước chưa đạt dự kiến.

Hay trong lần cuối về thăm tỉnh và trong những lần sau đó khi gặp lãnh đạo tỉnh Thái Bình, Người đều nhấn mạnh đó là: “Phải kính trọng phụ nữ. Nếu phụ nữ chưa được giải phóng thì xã hội chưa được giải phóng cả. Đàn ông phải kính trọng phụ nữ. Nhưng Bác nghe nói ở Thái Bình vẫn có người đánh chửi vợ! Đó là một điều đáng xấu hổ. Như thế thì còn gì là tình nghĩa vợ chồng? Như thế là phạm pháp, là cực kỳ dã man. Chi bộ đảng phải giáo dục đảng viên và nhân dân về quyền bình đẳng giữa vợ chồng. Đoàn thể phụ nữ và thanh niên phải bảo ban nhau cách cư xử hoà thuận trong gia đình. Bác mong rằng: từ nay về sau sẽ không còn thói xấu đánh chửi vợ nữa...” Và Bác còn răn dạy nhiều điều khác nữa với Thái Bình.

Thực hiện lời Bác dạy thiêng liêng của Bác, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình đã đoàn kết phấn đấu với quyết tâm “thóc ra trận thừa cân, quân lên đường vượt mức”. Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược vừa hoàn thành nghĩa vụ của hậu phương đối với tiền tuyến lớn, vừa anh dũng chiến đấu đánh trả không kích của giặc Mỹ ra miền Bắc lập nhiều chiến công vẻ vang. Trong đạn bom, Thái Bình vẫn tiếp tục làm nên kỳ tích về năng suất lúa, nhiều tập thể, cá nhân được phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hiến dâng trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng ta, Dân tộc ta, nhân dân ta và bạn bè quốc tế. Tên tuổi và sự nghiệp của Người

còn mãi với non sông đất nước ta, sống mãi trong lòng dân tộc ta và trong trái tim nhân loại. Người để lại cho Đảng ta, nhân dân ta, các thế hệ hôm nay và mai sau một di sản tư tưởng vô cùng quý báu, một Tấm gương đạo đức và phong cách, lối sống sáng ngời!

3. Thái Bình khắc ghi lời Bác dạy

Dù Bác đã đi xa hơn nửa thế kỷ nhưng nói sao cho hết được tình yêu thương của Bác đối với đồng bào Thái Bình. Hình bóng Bác, những lời dạy bảo ân cần nghiêm khắc mà thân thương, giản dị mà sâu sắc của Bác đã trở thành sức mạnh thôi thúc mỗi người vươn lên chiếm lĩnh những đỉnh cao trong công tác, sản xuất, xây dựng quê hương để đền đáp lại tình cảm của người Cha già kính yêu. Những thành tựu phát triển toàn diện trong công cuộc đổi mới trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, trong xây dựng nông thôn mới của tỉnh Thái Bình đã chứng minh cho điều đó.

Càng phấn khởi, tự hào, chúng ta càng tuyệt đối không chủ quan, thỏa mãn với những kết quả, thành tích đã đạt được. Bởi Thái Bình nhận thức sâu sắc rằng tỉnh vẫn đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Trong lãnh đạo, quản lý, trong tổ chức thực hiện, chúng ta vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém; vẫn còn những vấn đề chưa được giải quyết triệt để, nhiều điểm nghẽn chưa được tháo gỡ; trong khi những yêu cầu, nhiệm vụ mới, thách thức và mâu thuẫn mới, những vấn đề lớn, phức tạp tiếp tục phát sinh. Các thế lực thù địch

vẫn luôn tìm mọi cách phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta; phủ định vai trò lãnh đạo của Đảng, công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh; xuyên tạc, kích động, chia rẽ hòng làm tan rã Đảng ta, chế độ. Những khó khăn, hạn chế, khuyết điểm đó đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, cả hệ thống chính trị nói chung và tỉnh Thái Bình nói riêng phải nghiêm túc nhìn nhận, có quyết tâm chính trị cao hơn nữa, nỗ lực phấn đấu nhiều hơn nữa để khắc phục cho bằng được.

Khắc ghi niềm mong mỏi và lời căn dặn của Người, trong hành trình bền bỉ của công cuộc đổi mới, càng trong khó khăn thách thức, Đảng bộ và chính quyền, quân và dân tỉnh Thái Bình càng quyết tâm phấn đấu xây dựng tỉnh Thái Bình trở thành tỉnh gương mẫu về mọi mặt như mong ước của Bác Hồ kính yêu./.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Bình, *Bác Hồ với Thái Bình – Thái Bình làm theo lời Bác*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2000.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Bình, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Bình*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2000.
3. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh ủy Thái Bình, *Sơ thảo Lịch sử Đảng bộ Thái Bình (1945-1954)*, Xí nghiệp in Thái Bình, Thái Bình, 1980.



VĂN HÓA TRƯỜNG ĐẢNG - VĂN HÓA TRONG HUẤN LUYỆN, ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ

ThS. Lại Thanh Sơn

Phó Trưởng phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới việc huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Người dạy rằng “*huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng*”. Vì sao Bác lại dùng từ “*huấn luyện cán bộ*” thay cho từ “*đào tạo cán bộ*”, bởi vì huấn luyện cán bộ là nhiệm vụ thường xuyên của Đảng để xây dựng đội ngũ cán bộ vừa hồng, vừa chuyên, không chỉ giỏi về chuyên môn nghiệp vụ mà cần phải được rèn luyện thường xuyên trên các mặt như: đạo đức, lý luận, lý tưởng, lập trường, bản lĩnh chính trị và đặc biệt là văn hóa trong giao tiếp, ứng xử của người cán bộ để phụng sự Tổ quốc, nhân dân. Hệ thống trường chính trị là ngôi trường đặc thù trong đào tạo, giảng dạy thực hiện nhiệm vụ huấn luyện cán bộ được Đảng, nhà nước giao. Vì vậy Trường Chính trị mang đặc điểm chung của một công sở nhà nước nhưng lại có đặc điểm riêng về văn hóa công sở của Trường Đảng - trường huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

1. Xây dựng chuẩn mực giá trị văn hóa công sở của Trường Đảng

Hệ giá trị là toàn bộ các chuẩn mực hành vi, ứng xử mà cả cộng đồng người trong địa phương, cơ quan, tổ chức thừa nhận, xây dựng trong ứng xử, giao tiếp và giải quyết công việc. Hệ giá trị văn hóa

trong Trường Đảng đang xây dựng hiện nay là “*Giữ gìn, phát huy truyền thống bản sắc văn hóa Trường Đảng: Tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc; cống hiến trong thực thi công vụ cầu thị, sáng tạo, chất lượng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học; kỷ cương nơi công sở; văn minh trong ứng xử*”. Nói đến bản sắc là nói đến cái riêng, cái đặc trưng của văn hóa Trường Đảng được thể hiện như:

- Sự gương mẫu của người thầy không chỉ là chuẩn mực về ứng xử trong văn hóa công sở mà còn là tấm gương để học viên noi theo, điều này được thể hiện trên tất cả các mặt như: ứng xử trong quan hệ công tác với đồng nghiệp phải tôn trọng, lắng nghe, chia sẻ; đối với cấp trên phải khách quan, trung thực trong báo cáo, chấp hành nhiệm vụ được phân công không ngại khó, không sợ khổ; với cấp dưới phải gương mẫu, dân chủ, công bằng, bao dung; đối với học viên phải là tấm gương về đạo đức cách mạng về tư duy, bản lĩnh chính trị thực sự là người truyền ngọn lửa cách mạng đến với học viên thông qua việc giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; đối với chính bản thân phải rèn luyện đạo đức cách mạng, trau dồi kiến thức, kinh nghiệm thực

té làm phong phú mỗi bài giảng, tiết giảng để nâng cao vị thế của người thầy đối với học viên. Có như vậy mới đúng với chữ người thầy, "người lái đò" trong giảng dạy lý luận chính trị.

- Trong giao tiếp của cán bộ, giảng viên, nhân viên Trường Đảng phải có thái độ lịch sự, đúng mực giữa bản thân mình với cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp, học viên và khách đến Nhà Trường. Khi sử dụng các yếu tố ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để giao tiếp, phong cách mẫu mực của người cán bộ, giảng viên, nhân viên trường Đảng phải thực hiện kỷ luật trong phát ngôn, kiên quyết đấu tranh chống lại những lời nói và việc làm sai trái, xuyên tạc, phản động cả khi trên giảng đường, trong công sở hay ở đời sống thường ngày.

- Một trong những đặc trưng của văn hóa công sở trong môi trường giáo dục lý luận chính trị đó là trang phục của cán bộ, giảng viên, nhân viên phải phù hợp với tính chất công việc, đặc thù của nghề nghiệp và thuần phong, mỹ tục của dân tộc. Mỗi thầy giáo, cô giáo phải tự ý thức về trang phục khi thực hiện nhiệm vụ giảng dạy. Đồng thời để đảm bảo tính văn minh, lịch sự, chuyên nghiệp trong quá trình thực thi công vụ, thuận lợi cho quá trình giao tiếp, liên hệ công việc cán bộ, giảng viên, nhân viên cần thực hiện đeo thẻ cán bộ. Đây chính là nội dung được quy định trong văn hóa công sở.

2. Yêu cầu thực hiện chuẩn mực giá trị văn hóa công sở công tại Trường Chính trị tỉnh Thái Bình

Để hiện thực hóa các chuẩn mực giá trị văn hóa công sở trong Trường Đảng, Trường

Chính trị tỉnh Thái Bình cần tập trung thực hiện một số biện pháp sau đây:

Một là, Trường Chính trị tỉnh Thái Bình cần tiếp tục nghiên cứu hệ thống văn bản quy định về văn hóa công sở như: Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ; Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg ngày 31/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước, đặc biệt cần nghiên cứu Quyết định số 5029/QĐ-HVCTQG ngày 26/10/2017 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhằm cụ thể hóa các quy định trên thành Quy chế ứng xử văn hóa của Trường Chính trị tỉnh Thái Bình trong đó xây dựng các tiêu chuẩn ứng xử văn hóa đối với toàn thể khi đến làm việc, học tập tại trường.

Hai là, Nhà trường cần tiếp tục tuyên truyền các quy định của pháp luật, của Học viện về văn hóa công sở nói chung và văn hóa Trường Đảng nói riêng đến toàn thể cán bộ, viên chức, nhân viên và học viên nhằm nâng cao văn hóa công vụ hình thành phong cách ứng xử, lễ lối làm việc, chuẩn mực ứng xử của cán bộ, học viên. Từ đó góp phần

lan tỏa văn hóa Trường Đảng tỉnh trong xây dựng văn hóa công sở tại các cơ quan, tổ chức trong tỉnh.

Ba là, tiếp tục khơi dậy và phát huy truyền thống văn hóa Trường Chính trị tỉnh Thái Bình - đơn vị Anh hùng thời kỳ đổi mới dựa trên những chuẩn mực văn hóa mà các thế hệ cán bộ, giảng viên, nhân viên nhà trường qua các thời kỳ đã xây dựng như: kỷ cương, trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất, chia sẻ hợp tác hoàn thành tốt nhiệm vụ, thẳng thắn, đúng mực và nhân văn, đây là những giá trị cốt lõi trong văn hóa ứng xử của Trường Chính trị tỉnh Thái Bình cần phải tiếp tục gìn giữ và phát triển.

Bốn là, Đảng ủy, Ban Giám hiệu tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các Nghị quyết, quyết định về xây dựng và thực hiện văn hóa công sở tại Nhà trường. Xây dựng các văn bản một mặt phải bám sát vào các quy định của Nhà nước và của Học viện về văn hóa công sở, mặt khác phải phù hợp với điều kiện thực tiễn, đối tượng, văn hóa riêng của tỉnh Thái Bình.

Năm là, thực hiện nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên trong thực hiện văn hóa công sở Trường Đảng trên tất cả các mặt công tác.

Sáu là, tạo sự đồng thuận, thực hiện đồng bộ văn hóa Trường Chính trị tỉnh Thái

Bình trong mỗi cán bộ, giảng viên, nhân viên và phải coi đây là nhiệm vụ của mỗi cá nhân, từ đó tạo nên đặc trưng văn hóa công sở của Trường Chính trị - là sản phẩm của cả tập thể chung tay xây dựng. Muốn làm được điều này đòi hỏi mỗi cá nhân thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình góp phần xây dựng thành công văn hóa Trường Chính trị tỉnh Thái Bình - văn hóa ngôi trường huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Bên cạnh đó, cần tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra duy trì nền nếp, kỷ cương dạy học, ứng xử văn hóa trong cán bộ, giảng viên, nhân viên và học viên.

Tài liệu tham khảo:

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5.
2. Quyết định số 5029/QĐ-HVCTQG ngày 26/10/2017 ban hành quy định về ứng xử văn hóa, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 2017.
3. Quyết định 1847/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ.
4. Học viện Hành chính Quốc gia, *Giáo trình Kỹ năng điều hành công sở*.



VĂN HÓA CÔNG VỤ DƯỚI GÓC NHÌN CỦA KHOA HỌC PHÁP LÝ

ThS. Phạm Thị Hằng

Giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật

Nói đến văn hóa công vụ, trước tiên chúng ta cần hiểu hai khái niệm “văn hóa” và “công vụ”. Trong đó, “văn hóa” được hiểu bằng nhiều cách khác nhau. Theo UNESCO: “Văn hóa là tổng thể sống động các hoạt động và sáng tạo trong quá khứ và trong hiện tại. Qua các thế kỷ, hoạt động sáng tạo ấy đã hình thành nên một hệ thống các giá trị, các truyền thống và thị hiếu - những yếu tố xác định đặc tính riêng của mỗi dân tộc”. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”¹. Từ đó cho thấy, mặc dù có nhiều cách hiểu khác nhau về văn hóa, nhưng tựu chung lại, các quan điểm đều cho thấy “văn hóa” thực chất là một hệ thống các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo, tích lũy trong hoạt động thực tiễn qua quá trình tương tác giữa con người với tự nhiên, xã hội và bản thân. Văn hóa là của con người, do con người sáng

tạo và vì lợi ích của con người. Văn hóa được con người giữ gìn, sử dụng để phục vụ đời sống con người và truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. “Công vụ” được hiểu là việc thực hành nhiệm vụ công phục vụ nhà nước, phục vụ nhân dân, là một loại hoạt động mang tính quyền lực được thực thi bởi đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hoặc những người khác khi được nhà nước trao quyền, nhân dân ủy thác quyền lực nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước, của hệ thống chính trị.

Như vậy, “văn hóa công vụ” được hiểu là hệ thống biểu tượng, chuẩn mực, giá trị, niềm tin hình thành trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, tạo nên tầm nhìn, tác động đến hành vi và lối làm việc, cách sống của người thực thi công vụ, của môi trường tổ chức, có khả năng lưu truyền và ảnh hưởng tới chất lượng công vụ. Chính điều này, làm cho văn hoá công vụ trở thành vấn đề được nhiều quốc gia nghiên cứu như một định hướng, giải pháp chiến lược nhằm tạo sự chuyển mình trong các hoạt động của khu vực công, hướng đến xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân.

Ở nước ta, sự nghiệp đổi mới đất nước vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” đang đặt ra cho nền công vụ hàng loạt các vấn đề cần giải quyết. Trong các vấn đề đó, thì việc xây dựng văn

hóa công vụ đang là vấn đề cấp bách cần được giải quyết nhanh chóng để tạo ra những hành vi ứng xử chuẩn mực trong khu vực công, từ đó tạo ra tính văn hoá, tính nhân văn, vì con người và phục vụ Nhân dân trong hoạt động của nền công vụ. Muốn các hành vi ứng xử chuẩn mực trong khu vực công trở thành hành vi xử sự mang tính bắt buộc chung thì cần ghi nhận chúng trong các văn bản quy phạm pháp luật do chủ thể có thẩm quyền ban hành, từ đó tạo thành khung pháp lý cho văn hóa công vụ được thực thi trên thực tiễn.

Theo dòng lịch sử lập pháp của Việt Nam cho thấy, đến giai đoạn hiện nay văn hóa công vụ được quy định trong nhiều văn bản khác nhau. Mỗi nội dung trong các văn bản về văn hóa công vụ rất phong phú và đa dạng nhưng điểm chung giữa chúng là đều thừa kế tư tưởng đề cao các giá trị cơ bản của nền công vụ như trung thành với Đảng, với nhà nước; vì lợi ích của nhân dân, liêm chính, trung thực, khách quan, công khai, minh bạch, không thiên vị, có tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, hiệu quả...

Mở đầu trong hệ thống văn bản này phải kể đến Sắc lệnh của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa số 76/SL, ngày 20/5/1950, ban hành Quy chế công chức Việt Nam. Lời nói đầu của Sắc lệnh quy định rõ: “người công chức phải đem tất cả sức lực và tâm trí, theo đúng đường lối của Chính phủ và nhằm lợi ích của nhân dân mà làm việc”. Tinh thần này được cụ thể hóa tại Điều 2 của Quy chế: “Công chức Việt Nam phải phục vụ nhân dân, trung thành với Chính phủ, tôn trọng kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm và tránh làm những việc có hại đến thanh danh công chức hay đến

sự hoạt động của bộ máy Nhà nước. Công chức Việt Nam phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”. Đây chính là những dấu ấn ban đầu hình thành nên đặc trưng của văn hóa công vụ mà nước ta theo đuổi.

Khi Hiến pháp 1992 ra đời, chủ trương đổi mới kinh tế và hoạt động quản lý hành chính nhà nước được thực hiện trên mọi lĩnh vực. Những yếu tố văn hoá công vụ trước đó không phù hợp đã trở thành rào cản các nỗ lực cải cách; các giải pháp đổi mới, các phương thức quản lý mới chậm đi vào thực tiễn phần; các giá trị văn hoá công vụ không còn phù hợp vẫn tiếp tục hiện diện và âm thầm tác động đến hành vi của công chức. Vì vậy, ngày 26 tháng 2 năm 1998 Ủy ban thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh số 01/1998/PL-UBTVQH10 về *cán bộ, công chức*. Trong pháp lệnh đã quy định rõ những hành vi được coi là chuẩn mực mà những người làm việc trong hệ thống chính trị (bao gồm cán bộ, công chức - những người thực thi công vụ) phải tuân thủ như trung thành với nhà nước; tận tụy phục vụ nhân dân;..., đồng thời quy định những điều công chức không được làm như trốn tránh nhiệm vụ; gây bè phái; hách dịch, sách nhiễu...

Kế thừa những chuẩn mực công vụ trong Pháp lệnh số 01/1998/PL-UBTVQH10 về *cán bộ, công chức*; Luật Cán bộ, công chức năm 2008 ra đời đã tạo ra nền tảng pháp lý mới về đạo đức công vụ. Lần đầu tiên trong hệ thống pháp luật của nước ta về cán bộ, công chức, cụm từ “đạo đức” được đưa vào. Trong đó xác định rõ hành vi ứng xử có tính đạo đức, văn hóa của cán bộ, công chức như: “Cán bộ, công chức phải thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trong hoạt động

công vụ”; “Trong giao tiếp ở công sở, cán bộ, công chức phải có thái độ lịch sự, tôn trọng đồng nghiệp; ngôn ngữ giao tiếp phải chuẩn mực, rõ ràng, mạch lạc” hay “ Khi thi hành công vụ, cán bộ, công chức phải mang phù hiệu hoặc thẻ công chức; có tác phong lịch sự; giữ gìn uy tín, danh dự cho cơ quan, tổ chức, đơn vị và đồng nghiệp”... Hiện nay, Luật này đã được sửa đổi, bổ sung năm 2019 nhưng những quy định về văn hóa và đạo đức công vụ vẫn được kế thừa nguyên vẹn.

Dựa trên những quy định chung về đạo đức và văn hóa công vụ được ghi nhận trong Luật Cán bộ, công chức; các chủ thể có thẩm quyền đã ban hành nhiều văn bản khác nhau để cụ thể hóa vấn đề này. Trong đó, ngày 27/12/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định số 1847/QĐ-TTg về ban hành đề án Văn hóa công vụ. Đây là văn bản quy phạm pháp luật xác định đầy đủ nhất nội dung của văn hóa công vụ tại Khoản 4, Điều 1 với nội dung cơ bản gồm:

Thứ nhất, về tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức như: Phải sẵn sàng nhận và nỗ lực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được phân công; cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo phải công tâm, khách quan trong sử dụng, đánh giá cán bộ thuộc quyền quản lý...

Thứ hai, về chuẩn mực giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức như: Trong giao tiếp với người dân, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn về quy trình xử lý công việc và giải thích cặn kẽ những thắc mắc của người dân. Thực hiện “4 xin, 4 luôn”: xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe,

luôn giúp đỡ. Đối với đồng nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức phải có tinh thần hợp tác, tương trợ trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; không bè phái gây mất đoàn kết nội bộ của cơ quan, tổ chức...

Thứ ba, về chuẩn mực về đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức, viên chức như: Thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trung thực, giản dị, thẳng thắn, chân thành; không có biểu hiện cơ hội, sống ích kỷ, ganh ghét, đố kỵ; không được đánh bạc, sa vào các tệ nạn xã hội; phải tuân thủ kỷ luật phát ngôn, không sử dụng mạng xã hội để khai thác, tuyên truyền các thông tin chưa được kiểm chứng, phiến diện, một chiều ảnh hưởng đến hoạt động công vụ; phải tuân thủ chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội

Thứ tư, về trang phục của cán bộ, công chức, viên chức như: phải ăn mặc gọn gàng, lịch sự, đi giày hoặc dép có quai hậu...

Với nội dung của văn hóa công vụ nêu trên cho thấy, phạm vi của văn hóa công vụ trong Quyết định 1847/QĐ-TTg đã được mở rộng hơn. Trong đó, đạo đức công vụ không chỉ được đánh giá trong quá trình cán bộ, công chức, viên chức và những người làm việc trong khu vực công thực thi công vụ mà còn được đánh giá dựa trên đạo đức lối sống, cách sống thường nhật, hàng ngày.

Trên cơ sở Quyết định 1847/QĐ-TTg, các địa phương, các cơ quan đơn vị đã cụ thể hóa thành các kế hoạch và quyết định khác nhau để thực hiện văn hóa công vụ cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình.

Đối với hệ thống các trường chính trị trong đó có Trường Chính trị tỉnh Thái Bình,

là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng chủ yếu đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, bộ, ngành. Chính vì vậy, việc xây dựng và duy trì môi trường làm việc có văn hóa luôn là vấn đề hệ trọng, cấp bách và cần thiết. Xuất phát từ yêu cầu này, ngày 26/10/2017, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 5029-QĐ/HVCTQG về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với mục đích: “Giữ gìn, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa Trường Đảng: Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; cống hiến trong thực thi công vụ; cầu thị, sáng tạo, chất lượng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, kỷ cương nơi công sở; văn minh trong ứng xử.”

Để đạt được mục tiêu trên, Quyết định số 5029-QĐ/HVCTQG đã quy định những chuẩn mực về văn hóa ứng xử phù hợp với từng đối tượng trong trường chính trị gắn liền với nhiệm vụ, công vụ và vị trí việc làm. Trong đó xác định rõ những hành vi ứng xử của cán bộ (bao gồm: cán bộ lãnh đạo, quản lý, tham mưu - Điều 4; cán bộ giảng dạy, nghiên cứu khoa học - Điều 5; cán bộ phục vụ - Điều 7) với đồng nghiệp, với học viên, với công việc như: tôn trọng, lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp; là tấm gương về đạo đức cách mạng, tác phong, tư duy, bản lĩnh chính trị; giải quyết công việc đúng quy định... Ngoài ra, Quyết định cũng quy định về hành vi ứng xử của học viên như: Giữ thái độ đúng mực khi giao tiếp; cầu thị khi trao đổi, thảo luận; chia sẻ, giúp đỡ nhau trong học tập...

Từ những nội dung trên cho thấy, “văn hóa công vụ” dưới góc nhìn của khoa học pháp lý thực chất là những chuẩn mực trong hành vi ứng xử và thực thi công vụ, được quy định trong các văn bản do các chủ thể có thẩm quyền ban hành. Chính vì vậy, nó trở thành những quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung đối với tất cả các chủ thể chịu sự tác động của văn bản. Nếu “chúng ta” là đối tượng điều chỉnh của văn bản đó, có nghĩa là chúng ta phải thực hiện, phải điều chỉnh hành vi của mình theo đúng những chuẩn mực mà văn bản đặt ra, từ đó sẽ hình thành nên văn hóa công vụ của mỗi cán bộ, công chức, viên chức và tổng hợp lại sẽ là văn hóa của cơ quan, đơn vị, tổ chức, thậm chí là cả quốc gia, dân tộc. Hoạt động công vụ thấm đượm giá trị văn hoá nhân văn sẽ là cơ sở bảo đảm hoạt động công vụ hiệu lực và hiệu quả.

Đối với cộng đồng xã hội, khi văn hoá công vụ phát triển đến một trình độ cao thì văn hoá công vụ không chỉ là tri thức của các cơ quan quản lý nhà nước, mà còn là tri thức mang tính phổ biến của mọi công dân, mọi tổ chức. Khi đó, những thông tin phản hồi mang tính xây dựng của các công dân, các tổ chức với cơ quan quản lý nhà nước sẽ là động lực tích cực trong việc phát triển và hoàn thiện văn hoá công vụ, thúc đẩy nền công vụ không ngừng vận động thích ứng hiệu quả hơn với yêu cầu thực tiễn./.

Chú thích:

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2022, tập 431.

VĂN HÓA ỨNG XỬ CỦA GIÁNG VIÊN, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THÁI BÌNH

ThS. Vũ Thị Hồng Hoa

Trưởng phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu

Trường Chính trị tỉnh Thái Bình tiên thân là Trường Đảng tỉnh, là nơi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho tỉnh nhà. Trường có bề dày về lịch sử với 65 năm tuổi (1957-2022), có truyền thống đổi mới về đào tạo, bồi dưỡng trong hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Năm 2004, trường đạt danh hiệu Anh hùng trong thời kỳ đổi mới. Để tiếp tục kế thừa, gìn giữ, phát huy thành tựu của các giai đoạn trước, phấn đấu trường đạt chuẩn mức 1 và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhà trường cần tiếp tục tăng cường thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau, trong đó xây dựng văn hóa ứng xử của đội ngũ giảng viên, viên chức và người lao động là nhiệm vụ cần thiết phải thường xuyên thực hiện.

Nói đến văn hóa ứng xử là nói đến các biểu hiện ra bên ngoài về thái độ, hành vi, cử chỉ, ánh mắt, của chính bản thân mỗi chúng ta với những người xung quanh. Văn hóa ứng xử có ý nghĩa vô cùng quan trọng với cá nhân, cơ quan, tổ chức. Với cá nhân, ứng xử là thước

đo đánh giá chuẩn mực về đạo đức, về lối sống, về phẩm chất, về phong cách... Với cơ quan, tổ chức, văn hóa ứng xử góp phần tạo dựng niềm tin, sự đoàn kết nhất trí của cả tập thể, từ đó tạo bầu không khí làm việc cởi mở, tích cực, giúp cán bộ nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

Trong Văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã nhấn mạnh “Phê phán, đấu tranh, đẩy lùi cái xấu, cái ác, cái lạc hậu, chống các quan điểm hành vi sai trái gây hại đến văn hóa, lối sống con người được chú trọng”¹. Bên cạnh đó, có rất nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ban hành các văn bản về văn hóa ứng xử. Năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số: 1847/QĐ-TTg về việc phê duyệt đề án văn hóa công vụ có các điểm cơ bản về chuẩn mực giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức đó là:

- Trong giao tiếp với người dân, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn về quy trình xử lý

công việc và giải thích cặn kẽ những thắc mắc của người dân. Thực hiện “4 xin, 4 luôn”: xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ.

- Đối với đồng nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức phải có tinh thần hợp tác, tương trợ trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; không bè phái gây mất đoàn kết nội bộ của cơ quan, tổ chức.

- Đối với lãnh đạo cấp trên, cán bộ, công chức, viên chức phải tuân thủ thứ bậc hành chính, phục tùng sự chỉ đạo, điều hành, phân công công việc của cấp trên; không trốn tránh, thoái thác nhiệm vụ; không nịnh bợ lấy lòng vì động cơ không trong sáng.

- Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý không được duy ý chí, áp đặt, bảo thủ; phải tôn trọng, lắng nghe ý kiến của cấp dưới; gương mẫu trong giao tiếp, ứng xử.

Quyết định số 758/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ Nội vụ quy định Quy tắc ứng xử chung tại chương II từ Điều 3 - Điều 9, trong đó từ Điều 4 đến điều 9 cụ thể rõ việc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức với các đối tượng cụ thể, từng vị trí việc làm cụ thể như: ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực thi công vụ; ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; ứng xử của công chức, viên chức và người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nơi công

cộng; ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động với nhân dân nơi cư trú; ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong gia đình.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cũng ban hành Quyết định số 5029-QĐ/HVCTQG quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tại chương II, từ Điều 5 đến Điều 7 quy định cụ thể văn hóa ứng xử: ứng xử của lãnh đạo quản lý, tham mưu; ứng xử của cán bộ giảng dạy, nghiên cứu khoa học; ứng xử của học viên và ứng xử của cán bộ phục vụ.

Từ những quy định trên, giảng viên, viên chức và người lao động ở Trường Chính trị tỉnh Thái Bình cần thấm nhuần và hướng tới làm tốt văn hóa ứng xử ở trường. Cụ thể:

Một là, đối với giảng viên.

Giảng viên là lực lượng trung tâm, nòng cốt trong đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường. Do đó, mỗi giảng viên cần chú trọng thực hiện tốt văn hóa ứng xử mọi lúc, mọi nơi.

Với đồng chí, đồng nghiệp phải hòa nhã, lịch sự, không xúc phạm nhân phẩm, danh dự của nhau; phải biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi, tôn trọng, học hỏi người giỏi, người trên, nhường nhịn và chỉ bảo kẻ dưới; nghiêm khắc nhưng không lạnh lùng, xa cách; thực hiện nghiêm kỷ luật phát ngôn; chống lại những lời nói và việc làm sai trái, xuyên tạc, phản động; luôn có ý thức giữ gìn uy tín, danh dự của Nhà trường và bản thân.

Với học viên phải lịch sự, đúng mực khi giao tiếp, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của học viên; tác phong phải thể hiện tính mô phạm. Giảng viên chủ động cập nhật kiến thức mới, không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để trở thành người thầy có uy tín với học viên, được học viên tôn trọng và nể phục. Tuyệt đối không được gọi ý học viên tặng quà với bất kỳ hình thức nào. Là chủ nhiệm lớp phải công bằng, công tâm, không biệt đối xử. Từ đó tạo ra không khí lớp học được cởi mở, sôi động, chia sẻ, gắn kết sẽ khơi nguồn được sự sáng tạo của các thành viên trong lớp; ngược lại, nếu bầu không khí nặng nề, căng thẳng sẽ là rào cản tạo nên một lớp học không hiệu quả, không chất lượng.

Việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ được giao với các đơn vị, cá nhân trong trường cần phối hợp một cách nhịp nhàng; có thái độ hợp tác; trách nhiệm; mọi người vì mình, mình vì mọi người trong công việc, trong cuộc sống. Luôn luôn xác định đặt lợi ích chung lên hàng đầu trong hoạt động thực thi nhiệm vụ. Đồng thời cũng xác định hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhất, giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ trong khoa, phòng. Cụ thể, trong lĩnh vực chuyên môn cần phối hợp thực hiện nhiệm vụ lên lớp thầy cô hỗ trợ nhau, đảm bảo kế hoạch lên lớp của Nhà trường một cách thông suốt, chất lượng. Trong nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế với tinh thần hợp tác hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; biết chia sẻ thông tin, tri thức và kinh nghiệm; tôn trọng, thẳng thắn, đúng mực, không phân biệt, không xúc phạm danh dự của đồng nghiệp dưới mọi hình thức; đảm bảo sự đoàn kết trong cơ quan, đơn vị. Trong trường hợp được giao phụ trách

một hoạt động, một công việc cụ thể nào đó cần sự phối hợp, thì bản thân phải chủ động sắp xếp, gắp gỡ, bàn bạc, trao đổi và thống nhất công việc với các khoa, phòng; thống nhất trong cách làm, trong cách tổ chức công việc để công việc được diễn ra trôi chảy và đạt được mục tiêu kế hoạch đã đề ra. Phối hợp với các chuyên viên, nhân viên phục vụ giữ thái độ lịch sự, tôn trọng, hợp tác trong giải quyết công việc.

Hai là, đối với viên chức là chuyên viên và người lao động.

Viên chức là chuyên viên và người lao động ở trường chính trị được bố trí, sắp xếp ở hai phòng chức năng (Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu và Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học). Dù ở bất cứ vị trí nào, khi thực hiện hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của trường đều phải tuân thủ các quy tắc về văn hóa ứng xử:

Chủ động trong công việc; phục vụ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường theo vị trí việc làm. Hợp tác trong giải quyết công việc được giao theo thẩm quyền phân công, phân cấp để xây dựng một tập thể đoàn kết, không chia rẽ nội bộ; chia sẻ trong thực hiện nhiệm vụ. Cán bộ Nhà trường phải chấp hành nội quy, quy định, đảm bảo thời gian làm việc, giữ gìn uy tín danh dự của bản thân, của cơ quan. Không ngừng tích lũy tri thức nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ; trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong công việc; không sách nhiễu, gây phiền hà. Mỗi cán bộ phải rèn luyện tác phong, đạo đức cách mạng trong môi trường Trường Đảng với những thế hệ học viên, những cán bộ, đảng

viên gương mẫu. Luôn giữ vững nguyên tắc “lấy công việc làm trọng”, không để những việc cá nhân làm ảnh hưởng đến hiệu quả công việc.

Khi giao tiếp với học viên, khách đến trường, mỗi chuyên viên và người lao động phải thể hiện mình có văn hóa, ứng xử cho phải lẽ, cho hợp đạo; tạo môi trường lành mạnh, thân thiện, cởi mở. Chủ động hướng dẫn quy trình, giải thích đầy đủ những thắc mắc theo nội dung thẩm quyền phân công. Mỗi cán bộ phục vụ phải là tấm gương cho học viên noi theo, là cán bộ chuyên nghiệp trong môi trường Trường Đảng. Bởi vì, môi trường Trường Đảng không chỉ dạy lý luận mà còn định hướng để học viên biết vận dụng

lý luận vào thực tiễn trong cuộc sống, trong công tác.

Sẽ không thể có một Trường Đảng văn hóa nếu các lãnh đạo, quản lý của Nhà trường không thực sự quan tâm, chú trọng, chỉ đạo, kiểm tra, xử lý những vấn đề liên quan đến văn hóa ứng xử. Và hơn hết, đó là tinh thần, trách nhiệm của mỗi cán bộ, viên chức và người lao động trong thực hiện văn hóa ứng xử khi thực thi nhiệm vụ./.

Chú thích:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr.65.



MỘT SỐ BIỆN PHÁP XÂY DỰNG NỀN NẾP VĂN HÓA ỨNG XỬ Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THÁI BÌNH

ThS. Phạm Văn Tiên

Phó Hiệu trưởng

Văn hóa nhà trường có thể hiểu về cơ bản là tổng hòa các giá trị hữu hình và vô hình, bao gồm trình độ nhận thức, phương pháp tổ chức, quản lý, môi trường cảnh quan, phương tiện làm việc, đạo đức nghề nghiệp và phong cách ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhằm xây dựng một nhà trường văn minh, lịch sự, hoạt động đúng pháp luật và hiệu quả cao. Như vậy có thể nói, văn hóa nhà trường là một dạng đặc thù của văn hóa tổ chức, là tập hợp các triết lý, chuẩn mực giá trị và hành vi ứng xử của nhà trường đó.

Văn hóa ứng xử trong nhà trường là một bộ phận của văn hóa ứng xử chung của người Việt Nam, bao gồm các phép ứng xử giữa cá nhân (hoặc nhóm người) với môi trường tự nhiên, môi trường sư phạm và với chính bản thân mỗi cá nhân (hoặc nhóm), trong khuôn khổ quy định của pháp luật và các chuẩn mực đạo đức, chuẩn mực xã hội. Văn hóa ứng xử trong nhà trường được hiểu vắn tắt là hành vi, ngôn ngữ, tác phong của mỗi cá nhân trong mối quan hệ với tổ chức, đoàn thể, công việc, đồng nghiệp và với chính bản thân mình. Và như vậy, chức năng của văn hóa ứng xử trong nhà trường là tham gia vào việc tổ chức và điều chỉnh các hoạt động nhà trường và chức năng giao tiếp. Văn hóa ứng

xử có mối liên hệ hữu cơ, tác động tích cực đến sự phát triển và vị thế của nhà trường. Sự phát triển của văn hóa ứng xử trong nhà trường vừa là mục đích, vừa là động lực của sự phát triển của mỗi nhà trường.

Về mặt lý thuyết, xây dựng văn hóa ứng xử trong nhà trường là việc xây dựng lề lối, nền nếp làm việc khoa học, có trật tự, kỷ cương, tuân theo những nội quy, quy định chung nhưng không làm mất đi tính dân chủ, cởi mở. Văn hóa ứng xử trong nhà trường được hình thành trong quá trình hoạt động của nhà trường, góp phần tạo dựng niềm tin, sự đoàn kết nhất trí, sự đồng thuận của cả tập thể nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường.

Trên thực tế, cách hành xử văn hóa trong nhà trường đã và đang mang lại cho mỗi cá nhân, mỗi tập thể cũng như toàn xã hội rất nhiều lợi ích khác nhau. Văn hóa ứng xử trong nhà trường chính là chuẩn mực đạo đức, là thước đo sự văn minh, tiến bộ của mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong nhà trường. Đó chính là tổng thể những triết lý, giá trị, niềm tin được cụ thể hóa bằng những chuẩn mực đạo đức, những quy tắc, quy định để có thể hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Thực tiễn cho thấy, thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người

lao động tại nhà trường trong một ngày chiếm thời lượng khá lớn trong tổng quỹ thời gian của một cá nhân, vì thế không khí làm việc, môi trường, cảnh quan và những ứng xử hằng ngày tại nhà trường có vai trò khá lớn trong hoạt động sống, chất lượng sống của mỗi cá nhân. Mặt khác, văn hóa nhà trường chính là kết quả của phương thức ứng xử được mỗi cá nhân lựa chọn nhằm đáp ứng nhu cầu của nhà trường. Các phương thức đó nếu được xây dựng và thực hiện một cách phù hợp, có ý nghĩa đối với các thành viên trong nhà trường sẽ làm tăng đáng kể chất lượng và hiệu quả làm việc; và ngược lại, nếu xây dựng và tổ chức thực hiện các phương thức ứng xử, sinh hoạt chưa hợp lý sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tinh thần, trách nhiệm, sức làm việc và chất lượng và hiệu quả.

Chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của Trường Chính trị tỉnh Thái Bình là tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị; đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ ở cơ sở. Nhà trường không chỉ là nơi đào tạo những cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của các tổ chức Đảng, chính quyền địa phương mà đó còn là nơi rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, tác phong cho học viên để trở thành những người “công bộc” thực sự của nhân dân. Ngày 26/10/2017, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 5029-QĐ/HVCTQG về việc Quy định ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính

trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Quyết định chỉ rõ, cụ thể đối tượng và phạm vi áp dụng cho toàn thể cán bộ, học viên đang công tác và học tập, nghiên cứu tại Trường Đảng. Để góp phần thực hiện tốt “Văn hóa Trường Đảng”, Trường Chính trị tỉnh Thái Bình đã quán triệt, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch, quy chế của Nhà trường và đạt được những kết quả quan trọng. Chất lượng công tác đào tạo lý luận chính trị, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý, về nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị không ngừng được nâng lên. Các hoạt động quản lý, phục vụ dạy và học, các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn có bước phát triển đột phá..., góp phần thiết thực vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở của tỉnh và xây dựng được các giá trị văn hóa của Nhà trường.

Các giá trị văn hóa trong Nhà trường là các tiêu chuẩn, hành vi hoạt động hằng ngày, có tác động mạnh mẽ đến hoạt động của nhà trường. Giá trị văn hóa Nhà trường quyết định đến hành vi và thái độ của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và học viên. Vì vậy, trong thời gian tới, để phát huy vai trò của các giá trị văn hóa, xây dựng nền nếp văn hóa ứng xử ở Trường Chính trị tỉnh Thái Bình, thiết nghĩ, cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, nghiên cứu, tìm hiểu, học tập nâng cao trình độ hiểu biết về văn hóa ứng xử truyền thống, về hệ thống pháp lý của Nhà nước và nhà trường. Nội dung của văn hóa ứng xử trong nhà trường gồm các thành tố:

trình độ nhận thức của cán bộ, viên chức, người lao động và học viên; trình độ, phương pháp quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường; phong cách giao tiếp, ứng xử của cán bộ, viên chức, người lao động và học viên; thực hiện luật pháp, vệ sinh và bảo vệ môi trường, cảnh quan và môi trường làm việc. Văn hóa ứng xử trong nhà trường nói chung được thể hiện ra ở các lĩnh vực: lối sống, lý tưởng, niềm tin, tình yêu nghề nghiệp; văn hóa chấp hành luật pháp, nội quy, quy định trong nhà trường; văn hóa thực hiện công vụ; văn hóa giao tiếp; văn hóa ăn mặc, sức khỏe, kiến thức chuyên môn nghề nghiệp, trình độ xã hội; việc đối xử với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Nghiên cứu, tìm hiểu về các nội dung của văn hóa ứng xử để thực hành văn hóa ứng xử cho phù hợp, linh hoạt, tránh thụ động hoặc cứng nhắc, lấy tiêu chí hiệu quả làm chính.

Bên cạnh đó, mỗi cá nhân trong Nhà trường cần nghiên cứu, học tập các văn bản quy định về luật pháp nói chung và các quy chế, quy định trong trường nói riêng như: Quy chế Văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước, Quy định về đạo đức nhà giáo, Quy định ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo Quyết định số 5029-QĐ/HVCTQG... Từ đó, thực hiện nếp sống văn minh, nếp sống văn hóa trong môi trường sư phạm.

Thứ hai, rèn kỹ năng văn hóa ứng xử trong Nhà trường. Trong môi trường tự nhiên và xã hội hiện nay có sự biến động nhanh chóng, mỗi cán bộ, viên chức, người lao động và học viên Trường Chính trị tỉnh Thái Bình

cần phải hình thành và thường xuyên rèn luyện cho mình khả năng điều chỉnh phản ứng của bản thân cho phù hợp với sự phát triển của nền văn hóa đa dạng và phong phú nói chung, văn hóa ứng xử nói riêng. Theo đó, các kỹ năng cần được rèn luyện là: nêu và giải quyết vấn đề trong cuộc sống; điều chỉnh tâm lý bản thân; thích ứng, hòa nhập với môi trường xã hội, môi trường tự nhiên...

Văn hóa giao tiếp là cốt lõi của văn hóa ứng xử, là biểu hiện dễ thấy nhất của con người trong ứng xử. Văn hóa giao tiếp rất đa dạng, phong phú và có sự biến đổi nhanh, nó phụ thuộc chủ yếu vào trình độ và thái độ cảm xúc tâm lý của các đối tượng hoạt động giao tiếp. Nguyên tắc trong giao tiếp phải đảm bảo các yêu cầu: nhiệt tình, ân cần, ngay ngắn, chuyên chú, đĩnh đạc, ôn hòa, đồng cảm, khiêm nhường, nhất quán... Do đó, cần rèn các kỹ năng để tổ chức tốt hoạt động giao tiếp bao gồm: kỹ năng nói (xung hô, chào hỏi, nói chuyện điện thoại, trình bày, thuyết trình, đàm đạo, tranh luận, hội họp...) cho chuẩn và nghệ thuật; kỹ năng viết (văn bản, thư từ, tin nhắn...) cho đúng và hay; các cử chỉ, hành động, tư thế, tác phong, đi đứng... cho đàng hoàng, đúng mực, lịch sự, trang trọng; kỹ năng mời, cảm ơn, xin lỗi, nhờ vả, vay mượn, tặng quà... cho minh bạch, cầu thị; kỹ năng từ chối, phản đối, phê phán... cho đúng mực; kỹ năng góp ý, khuyên nhủ... cho hợp lý, hợp tình; kỹ năng hưởng ứng, tán thành, khen tặng... cho lịch sự, tinh tế; kỹ năng bày tỏ cảm xúc, tình cảm, thể hiện bản thân...

Thứ ba, quán triệt và thực hiện tốt các quy định về văn hóa công sở, quy định về đạo đức nhà giáo, xây dựng và bảo vệ môi trường

sư phạm. Thực hiện nếp sống văn minh nơi công sở theo “Quy chế Văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước” của Thủ tướng Chính phủ, “Quy định về đạo đức nhà giáo” của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố. Xây dựng nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Mỗi cán bộ, viên chức, người lao động trong Nhà trường luôn phát huy tinh thần gương mẫu, trách nhiệm, tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, phong cách làm việc chuyên nghiệp, đạo đức nghề nghiệp. Xây dựng lối sống, tác phong sư phạm mẫu mực; giữ gìn, bảo vệ truyền thống đạo đức nhà giáo. Trang phục, trang sức khi thực hiện nhiệm vụ phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường sư phạm, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của người học. Khi thi hành

nhiệm vụ, cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện các quy định về những việc phải làm và những việc không được làm theo quy định của pháp luật. Trong giao tiếp và ứng xử, cán bộ, công chức, viên chức phải có thái độ lịch sự, tôn trọng. Ngôn ngữ giao tiếp phải rõ ràng, mạch lạc; không nói tục, không sử dụng tiếng lóng, không quát nạt.

Văn hóa ứng xử trong Nhà trường tham gia vào việc tổ chức và điều chỉnh các hoạt động Nhà trường. Văn hóa ứng xử có mối liên hệ hữu cơ, tác động tích cực đến sự phát triển và vị thế của Nhà trường. Vì vậy xây dựng phong cách ứng xử chuẩn mực của cán bộ, viên chức, người lao động và học viên trong hoạt động công vụ, hướng tới mục tiêu xây dựng đội ngũ viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao là nhiệm vụ trọng tâm của Trường Chính trị tỉnh Thái Bình trong tiến trình xây dựng trường chính trị đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương./.



CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC XÂY DỰNG VĂN HÓA CÔNG SỞ Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ THÁI BÌNH

ThS. Nguyễn Thị Hồng Thuận

Phó Trưởng khoa Lý luận cơ sở

“**V**ăn hoá công sở” (VHCS) là một khái niệm tuy không mới nhưng nó vẫn luôn là một chủ đề khá thú vị mỗi khi được bàn đến. Sự hình thành và phát triển văn hóa công sở là một quá trình lâu dài, mang tính hệ thống, được kiến tạo, vun đắp bền bỉ và thể hiện qua mọi hoạt động của mỗi cơ quan, đơn vị. VHCS tạo nên thương hiệu của cơ quan, tổ chức; thể hiện đạo đức, phẩm chất và trình độ văn hoá của cán bộ, công chức, viên chức trong khi thực thi nhiệm vụ. Thái độ và cách làm việc của mỗi người sẽ quyết định chất lượng, hiệu quả hoạt động trong công sở, củng cố niềm tin của người dân và xã hội vào cơ quan, tổ chức đó. Sức vươn, sức bật của một cá nhân, tổ chức có thể do yếu tố vật chất quyết định, song cái tạo nên sức bền lại chính là văn hóa - yếu tố tinh thần, thái độ là chủ yếu. Do đó, việc xây dựng VHCS muốn được hiện thực hóa không thể là tự phát mà bằng sự nỗ lực, tự giác của mỗi người trong tổ chức, cộng đồng.

Đối với Trường Chính trị tỉnh Thái Bình, việc xây dựng VHCS được ý thức từ rất sớm ngay từ những buổi đầu thành lập. Trải qua 65 năm xây dựng, Nhà trường đã có một bề dày truyền thống được vun đắp qua nhiều thế hệ, trong đó có VHCS. Nếu không có sự dày công nỗ lực duy trì, phát triển các yếu tố văn hóa đó, chắc chắn Trường sẽ

không thể có được danh hiệu “Cơ quan, đơn vị văn hóa”, “Cơ quan, đơn vị văn hóa tiêu biểu xuất sắc” hàng năm; càng không thể trở thành một “*Đơn vị Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới*” duy nhất trong hệ thống các trường chính trị trên toàn quốc (tính đến thời điểm hiện tại). Tuy nhiên, việc tạo lập danh hiệu cao quý đó chủ yếu bởi công lao của các thế hệ đi trước, còn việc duy trì và phát huy danh hiệu đó như thế nào lại nằm ở thế hệ chúng ta và các thế hệ tương lai. Đây là vấn đề không hề dễ dàng nhưng cũng không quá khó nếu chúng ta dành cả “cái tâm” của mình.

Với trách trở của một người tròn 20 năm gắn bó với Nhà trường, tôi xác định những yếu tố sau đây ảnh hưởng, chi phối đến việc xây dựng VHCS của Trường ta:

Thứ nhất, yếu tố con người.

Đây là yếu tố đóng vai trò quyết định mọi yếu tố khác, vì “*Con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển*”¹. Hiện nay, yếu tố này bao gồm: những người lãnh đạo, quản lý; đội ngũ giảng viên; các viên chức làm công tác chuyên môn, phục vụ; học viên các lớp của Trường. Điều đầu tiên cần bàn là vấn đề trình độ học vấn của cán bộ, giảng viên, viên chức Nhà trường. Trình độ học vấn là chìa khóa để con người bước vào nền văn hóa tiên tiến hơn, là một yếu tố cần và đủ cấu

thành nên văn hóa công sở. Không ngừng nâng cao trình độ học vấn giúp cho con người vươn tới đỉnh cao của sự sáng tạo, tự giác hoàn thiện mình để phát triển toàn diện hơn. Có thể nói, đến thời điểm hiện tại, đội ngũ cán bộ, giảng viên Nhà trường có mặt bằng trình độ học vấn khá cao và tương đối đồng đều. Đây là yếu tố thuận lợi để VHCS được củng cố, nuôi dưỡng và phát triển. Hiện nay đội ngũ giảng viên Nhà trường với 100% thạc sĩ, trong đó có 01 tiến sĩ, 03 NCS tiến sĩ, 15 giảng viên chính (chiếm 33,3% tổng số giảng viên toàn trường). Các đồng chí là chuyên viên, viên chức tại các phòng chức năng có trình độ học vấn từ cao đẳng trở lên. Học viên các lớp theo tiêu chuẩn xét tuyển cũng có trình độ từ cao đẳng trở lên. Mặt bằng học vấn cao giúp tạo dựng nền móng vững chắc cho VHCS; tạo nên sự tự tin, tính tự giác, tự trọng cao; nhận thức về mọi vấn đề nhanh nhạy hơn, hành động và ứng xử linh hoạt hơn. Mọi việc sẽ có chất lượng, hiệu quả cao hơn nhờ sự tự giác, thông cảm, thấu hiểu để liên kết, phối hợp ăn ý hơn trong công việc, học tập.

Về cơ bản, một người học rộng, hiểu sâu thực sự sẽ là người tự tin, tự trọng, lịch sự, ứng xử văn minh, nghiêm túc với mình, rộng lượng với người; hiểu việc gì nên và không nên làm, điều gì mình không muốn thì không nên làm đối với người khác. Nhận thức được rằng cuộc đời chức nghiệp của mình gắn bó với cơ quan và những con người nơi đó từ lúc tóc còn xanh đến khi mái đầu đã bạc để gắn bó lâu dài, chân tình hơn; coi trường là ngôi nhà thứ hai, coi đồng chí, đồng nghiệp, học viên như người thân, dốc lòng vì sự

nghiệp đã chọn. Việc thiết lập một bầu không khí tin cậy, cởi mở tại nơi làm việc chính là nhằm tạo nên giá trị quan trọng trong công sở, giúp cho môi trường công tác trở nên thông thoáng. Chỉ khi tư tưởng vui vẻ phấn chấn mới kích thích khả năng tư duy sáng tạo, thúc đẩy sự tự nguyện phấn đấu, cống hiến cho công việc. Điều đó chỉ có được nhờ sự tự giác của mỗi người khi thấy được trách nhiệm của bản thân đối với tập thể, tự biết mình phải làm gì để xứng đáng với vai trò, trọng trách đảm nhiệm.

Trên tinh thần đó, để xây dựng VHCS hiện nay tại Nhà trường, người cán bộ lãnh đạo quản lý cần làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tham mưu; người giảng viên phải say sưa, tâm huyết với từng bài giảng; người viên chức làm việc, phục vụ phải chủ động, nhiệt tình, trách nhiệm, chuyên nghiệp. Trong mối quan hệ ứng xử giao tiếp với học viên, tuy ở các cương vị, vai trò khác nhau nhưng mỗi cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động nếu luôn giữ thái độ thân thiện, cởi mở, hòa đồng, có trách nhiệm, tôn trọng tính đoàn kết, kỷ luật cao sẽ tạo nên nét văn hóa riêng biệt của trường chính trị - cái nôi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho Đảng.

Thứ hai, yếu tố cơ chế, chính sách.

Đây là yếu tố không kém phần quan trọng, là việc xây dựng các quy chế, quy định về thực hiện VHCS ở Trường chính trị tỉnh Thái Bình. Hiện nay, Nhà trường chưa có quy chế cụ thể về thực hiện VHCS, đạo đức công vụ mà mới lồng ghép trong Quy chế hoạt động của Trường. Để xây dựng VHCS của Trường một cách bài bản, việc xây dựng Quy chế thực hiện VHCS ở Trường Chính trị tỉnh Thái Bình

là yếu tố không thể thiếu. Vì văn hóa và đạo đức là hai phạm trù gần nhau nên có văn hóa là có đạo đức (và ngược lại). Do đó, quy chế thực hiện VHCS của Nhà trường sẽ tích hợp cả hai nội dung quy định về VHCS và đạo đức công vụ. Có quy chế, quy định rõ ràng mới xác định được trách nhiệm, nghĩa vụ cụ thể của mỗi chủ thể gắn với các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường. Đồng thời, thông qua việc đối chiếu các quy chế, quy định đó mới đánh giá được mỗi người về năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao, ý thức tổ chức kỷ luật, có nhiệt tình, tự giác hay không. Qua đó mới có thể chân chính hay động viên, khen thưởng hay kỷ luật, là một trong những căn cứ để bình xét thi đua hàng năm.

Để xây dựng Quy chế thực hiện VHCS ở Trường Chính trị tỉnh Thái Bình hiện nay cần dựa theo các quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, tiêu biểu như: Quan điểm của Đảng trong Đại hội XIII về: “*Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn*”²; Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 14/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “*Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở*” giai đoạn 2019-2025; Quyết định số 5029/QĐ-HVCTQG Ban hành Quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Kế hoạch số 341-KH/HVCTQG ngày 20 tháng 8 năm 2021 về triển khai cuộc vận động “*Xây dựng phong cách cán bộ Trường Đảng trung thực, sáng tạo, cống hiến vì sự nghiệp đào tạo và nghiên*

cứu lý luận chính trị” giai đoạn 2021-2025; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19-5-2021 của Ban Bí thư về *trường chính trị chuẩn*...

Có một hệ thống văn bản đầy đủ, chặt chẽ, phù hợp, sát thực, việc nghiên cứu các cơ sở lý luận và căn cứ pháp lý gắn với thực tiễn Nhà trường để xây dựng VHCS của Trường. Từ những quy chế, quy định rõ ràng sẽ tạo nên sự chuẩn mực, quy lát để thống nhất nhận thức và hành động trong xây dựng VHCS của Trường nói riêng, trường chính trị chuẩn nói chung.

Thứ ba, yếu tố cá nhân, xã hội.

Văn hóa công sở mang đặc trưng riêng nhưng có mối quan hệ chặt chẽ với văn hóa xã hội. Mỗi cá nhân sinh ra, lớn lên từ gia đình, bước vào xã hội với một quá trình dài học tập, tích lũy tri thức, kinh nghiệm trước khi bước vào môi trường công sở. Do đó, những yếu tố văn hóa, đạo đức của gia đình, xã hội được bồi đắp, tích lũy qua thời gian, góp phần tạo nên những dấu ấn riêng ở mỗi cá nhân về phẩm chất, nhân cách, tác phong... Tôn trọng “*cái tôi*” của từng cá nhân nhưng cũng phải có chừng mực nhất định để không đề cao nó quá, để với lãnh đạo thì trở thành bệnh sùng bái cá nhân, với nhân viên trở nên kiêu căng, lập dị. Một môi trường công tác ít dân chủ, thiếu đồng cảm, sẻ chia, hạn chế giao lưu, tiếp xúc sẽ dần tạo nên “*vết nứt*” về văn hóa thay vì xây dựng và bồi đắp nó. Do đó, nguyên tắc “*cầu đồng tồn dị*” - tìm điểm tương đồng, gác lại khác biệt - sẽ khắc phục tình trạng này. Đặc trưng của đội ngũ chúng ta là người trí thức, ai cũng có sự tự ý thức, tính tự giác và lòng tự trọng bản thân khá cao. Để xây dựng được VHCS, mỗi người không thể tùy ý thể

hiện “cái tôi” cá nhân của mình. “Biết mình, biết người”, “kính trên, nhường dưới”, không đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích của mọi người... trở thành những nguyên tắc sống để hài hòa với tập thể. Ý thức được mình là ai, đang đứng ở vị trí nào và cần phải làm gì là sự cần thiết trong việc xây dựng VHCS của trường chính trị.

Trong xu thế của xã hội là tăng cường giao lưu, hội nhập, liên kết, hợp tác để phát triển thì Nhà trường cũng thế. Với tư cách là một “trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ”, bên cạnh sự phát huy các yếu tố nội lực thì rất cần chú trọng những yếu tố ngoại lực tác động từ môi trường xã hội. Việc tạo lập và duy trì mối quan hệ với các cá nhân, cơ quan, tổ chức, địa phương... có ảnh hưởng trực tiếp đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nói riêng, sự phát triển của Trường nói chung là cần thiết hơn bao giờ hết. Xây dựng VHCS của Nhà trường cũng đi theo diễn tiến xây dựng văn hóa xã hội, chịu tác động bởi cả hai mặt tích cực và tiêu cực từ xã hội. Quá trình tiếp thu, lọc bỏ rất cần thiết phải có sự quan tâm định hướng của người lãnh đạo và sự đúng mực của mỗi thành viên trong Nhà trường.

Thứ tư, yếu tố cơ sở, vật chất.

Đây là yếu tố không thể xem nhẹ, bởi lẽ văn hóa bao gồm cả vật thể và phi vật thể, hữu hình và vô hình. Một môi trường, cảnh quan luôn sáng - xanh - sạch - đẹp, ngăn nắp, thoáng đãng, vườn hoa cây cảnh tươi xanh, rực rỡ làm cho tinh thần mỗi người trở nên thư thái, vui vẻ để học tập và làm việc hiệu quả. Bên cạnh đó, các cơ sở vật chất, trang thiết bị bên trong các phòng học, phòng làm việc của giảng viên, hệ thống thư viện, phòng truyền thống, hội trường, phòng họp,

ký túc xá, căng-tin... nếu được hiện đại hóa, thống nhất, đồng bộ sẽ tạo nên tính chuyên nghiệp, nâng cao chất lượng dạy - học - phục vụ đến toàn đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên. Tính hiện đại, đồng bộ, tiện ích là đặc trưng của VHCS. Về cảnh quan Nhà trường, với diện tích 19.000m², qua thời gian nỗ lực xây dựng, cải tạo, nâng cấp, vun trồng, cảnh quan Nhà trường đã khá khang trang, đẹp mắt. Trong thời gian tới, khi cơ sở, vật chất được tiếp tục quan tâm đầu tư, củng cố sẽ từng bước đáp ứng yêu cầu xây dựng văn hóa Trường Đảng.

Như vậy, có thể thấy rằng, VHCS ở Trường Chính trị Thái Bình đã được hình thành, vun đắp qua nhiều thế hệ cán bộ, giảng viên, học viên. Mặc dù còn có những khó khăn, vướng mắc, hạn chế nhất định, song về cơ bản Nhà trường đã có những yếu tố nền tảng để xây dựng VHCS thuận lợi. Bài viết này chỉ tập trung phân tích làm rõ những yếu tố ảnh hưởng đến việc xây dựng VHCS ở Trường Chính trị tỉnh Thái Bình. Trên cơ sở đó góp phần vào việc nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng VHCS của Trường, hướng đến xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thái Bình đạt chuẩn mức độ 1 vào năm 2024./.

Chú thích:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2011, tr.76.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, tr.144.

ĐẨY MẠNH VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ VĂN HÓA ỨNG XỬ CỦA HỌC VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THÁI BÌNH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ThS. Trần Thị Thêm

Giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật

Văn hóa ứng xử có vai trò quan trọng trong việc nâng cao đạo đức cá nhân, đạo đức xã hội, góp phần kiến tạo môi trường làm việc lành mạnh và hiệu quả cho các cơ quan, tổ chức. Hiện nay, nâng cao văn hóa ứng xử cho học viên là một trong những mục tiêu quan trọng trong đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng ở các trường chính trị cấp tỉnh, trong đó có trường Chính trị tỉnh Thái Bình.

Trong những năm qua, Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản pháp lý về xây dựng văn hóa ứng xử nhằm hình thành nên những chuẩn mực đạo đức, nề nếp, kỷ cương làm việc của các cơ quan nhà nước, như: Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2019). Gần đây, ngày 27/12/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định số 1847/QĐ-TTg phê duyệt Đề án văn hóa công vụ... Thực hiện các văn bản trên, các Bộ, ngành, địa phương đã cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế về văn hóa ứng xử. Đối với hệ thống các trường chính trị cấp tỉnh, ngày 26/10/2017, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 5029-QĐ/HVCTQG quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Quy định đã xác định mục

đích: “giữ gìn, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa Trường Đảng: Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; cống hiến trong thực thi công vụ; cầu thị, sáng tạo, chất lượng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học; kỷ cương nơi công sở, văn minh trong ứng xử”. Quy định đã chỉ ra những nội dung cơ bản của văn hóa ứng xử ở Trường Đảng, về tinh thần, thái độ làm việc, chuẩn mực giao tiếp, chuẩn mực về đạo đức, lối sống, trang phục của cán bộ và học viên trong Nhà trường, đồng thời đưa ra các quy định về trách nhiệm và cách thức tổ chức thực hiện.

Trường Chính trị tỉnh Thái Bình thực hiện chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội cấp cơ sở; trường, phó phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện, cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Năm 2021, Nhà trường đào tạo, bồi dưỡng 36 lớp với hơn 3457 học viên. Trường Chính trị tỉnh Thái Bình không chỉ là nơi đào tạo cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của các tổ chức đảng, chính quyền địa phương mà còn là nơi tôi rèn bản lĩnh, đạo đức, tác phong học tập và làm việc cho học viên.

Để góp phần thực hiện tốt “Văn hóa Trường Đảng”, Trường Chính trị tỉnh Thái Bình thời gian qua đã xây dựng và triển khai

thực hiện nhiều kế hoạch, quy chế về đào tạo, bồi dưỡng và quản lý học viên. Các kế hoạch, quy chế đều hướng đến việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và rèn giũa đạo đức, văn hóa ứng xử cho người học. Đa số học viên đã thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện. Nhiều học viên không ngừng học tập, nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực để đáp ứng yêu cầu thực thi công vụ. Phần lớn học viên có thái độ cầu thị, tôn trọng, lắng nghe thầy, cô; giao tiếp, ứng xử tốt, tác phong chuyên nghiệp; hợp tác, tương trợ với bạn học.

Thời gian qua, do tình hình dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp, nhưng Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường đã có những biện pháp thích ứng linh hoạt, chỉ đạo quyết liệt việc dạy học trực tuyến để đảm bảo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng mà Tỉnh ủy giao phó. Một trong những biện pháp đó là Nhà trường đã ban hành quy chế, quy định về dạy và học trực tuyến. Mặc dù giữa thầy và trò “gặp nhau” trên môi trường mạng nhưng những quy định về văn hóa ứng xử vẫn được đảm bảo: dạy và học đúng giờ; trao đổi, giao tiếp đúng tác phong hành chính, công vụ; trang phục lịch sự, môi trường học tập chuẩn mực, đúng quy định của “văn hóa Trường Đảng”.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm trên, việc thực hiện văn hóa ứng xử của học viên ở Trường Chính trị tỉnh Thái Bình trong thời gian qua còn một số tồn tại, hạn chế: nhận thức của học viên về văn hóa ứng xử, về trách nhiệm của người học chưa đồng đều, còn một số học viên không nghiêm túc chấp hành nội quy, quy chế của Nhà trường. Một số học viên đi học với tinh thần đến lớp để đi điểm danh, sau đó bỏ học xuống căng-tin chơi hoặc trong giờ học nói chuyện riêng, lướt web, chơi game, ăn quà vặt... Bên cạnh đó, còn một vài học

viên nam vi phạm quy định Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 09/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Bình “*về việc không uống rượu bia trước giờ làm việc buổi sáng, trong giờ làm việc, tại nơi làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc, ngày trực ở cơ quan, đơn vị và không uống rượu bia trước khi lái xe*” dẫn đến có lời nói, hành xử không chuẩn mực, thiếu tôn trọng thầy, cô và bạn học. Một số học viên còn gian lận trong thi cử, vi phạm quy chế thi của Nhà trường. Đối với hình thức học trực tuyến, vẫn còn tình trạng học viên chưa tập trung học, cùng một lúc vừa học, vừa làm việc riêng, không tương tác với thầy cô và bạn học, trang phục và địa điểm học trực tuyến chưa phù hợp.

Trước thực trạng trên, việc đẩy mạnh thực hiện văn hóa ứng xử cho học viên ở Trường Chính trị tỉnh Thái Bình trong giai đoạn hiện nay là rất cần thiết, theo đó, cần tập trung vào các nội dung sau:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục văn hóa ứng xử cho học viên.

Nhà trường cần làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực hiện các quy định về văn hóa ứng xử trong các văn bản pháp lý của Nhà nước, của tỉnh Thái Bình, các quy định trong Quyết định số 5029-QĐ/HVCTQG ngày 26/10/2017 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các quy chế về đào tạo, bồi dưỡng, quản lý học viên của Nhà trường cho học viên. Qua đó, nâng cao nhận thức về tinh thần, thái độ làm việc, học tập, các chuẩn mực giao tiếp, ứng xử, đạo đức lối sống góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, sự đồng thuận của học viên về tăng cường thực hiện các quy định về văn hóa ứng xử.

Để công tác tuyên truyền, giáo dục trên đạt hiệu quả, Nhà trường cần đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giáo dục như: tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về văn hóa ứng xử cho học viên, lồng ghép nội dung giáo dục văn hóa ứng xử vào các bài giảng trên lớp, nêu gương các điển hình tiên tiến về thực hiện tốt đạo đức và văn hóa ứng xử của các cán bộ, công chức đối với nhân dân.

Hai là, Nhà trường tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về văn hóa ứng xử trong phạm vi Nhà trường.

Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học kết hợp với các Phòng, Khoa chuyên môn tham mưu với Ban Giám hiệu hoàn thiện hơn các quy định về đào tạo, bồi dưỡng và quản lý học viên, đặc biệt là quy định về dạy và học trực tuyến để các quy định này thực sự trở thành công cụ ngăn ngừa một cách căn cơ, bài bản những vi phạm về văn hóa ứng xử ở Trường Đảng của học viên.

Ba là, kiến tạo môi trường học tập có văn hóa và hiệu quả cho người học.

Nhà trường sẽ không thể là đơn vị có văn hóa nếu môi trường làm việc và học tập thiếu chuẩn mực văn hóa, nội bộ căng thẳng, lục đục, soi sét lẫn nhau; học viên đố kỵ, bất hợp tác, mục tiêu đi học chỉ vì bằng cấp thay vì trau dồi đạo đức và tri thức. Vì vậy, Nhà trường cần hình thành hình ảnh, tác phong của đội ngũ cán bộ, giảng viên Nhà trường chuyên nghiệp, mẫu mực, vì người học phục vụ và mỗi cán bộ, giảng viên là tấm gương sáng cho học viên. Tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, giảng viên Nhà trường thể hiện ở sự chuyên nghiệp trong giao tiếp, ứng xử với cấp trên, với đồng nghiệp và với học viên, thể thể hiện ở tầm cao về tri thức và sự tận tâm với công việc, với người học.

Bốn là, tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời những vi phạm về văn hóa ứng xử.

Lãnh đạo, quản lý Nhà trường cần làm tốt hơn nữa việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện “văn hóa công vụ Trường Đảng” của cán bộ, giảng viên và học viên nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương; xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ, giảng viên và học viên vi phạm các quy định về nội quy, quy chế của Nhà trường, về văn hóa ứng xử và đạo đức công vụ. Đồng thời kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể và cá nhân có thành tích tốt trong học tập, rèn luyện, gương mẫu trong thực hiện văn hóa ứng xử và đạo đức công vụ. Việc công bằng trong khen thưởng và xử lý sẽ tạo động lực cho học viên, làm lành mạnh hóa môi trường công vụ của Nhà trường hướng tới văn hóa Trường Đảng./.

Tài liệu tham khảo:

1. Quyết định số 1487/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ *phê duyệt Đề án văn hóa công vụ.*
2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Quyết định số 5029-QĐ/HVCTQG ngày 26/10/ 2017 *Ban hành Quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.*
3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Bình, Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 09/8/2018 *về việc không uống rượu bia trước giờ làm việc buổi sáng, trong giờ làm việc, tại nơi làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc, ngày trực ở cơ quan, đơn vị và không uống rượu bia trước khi lái xe.*
4. Trường Chính trị tỉnh Thái Bình, *Bản tin Thông tin lý luận và thực tiễn số 2 năm 2021 (trang 56).*

NÂNG CAO VĂN HÓA GIAO TIẾP, ỨNG XỬ CỦA THỦ THƯ Ở THƯ VIỆN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ THÁI BÌNH TRONG PHỤC VỤ BẠN ĐỌC HIỆN NAY

CN. Đặng Thị Thanh Thúy

Viên chức Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu

Như chúng ta đã biết, văn hóa ứng xử là một trong những thành tố của văn hóa nói chung. Do vậy, ở mỗi quốc gia, dân tộc, mỗi cộng đồng người đều có những quy phạm ứng xử xã hội phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của mình. Văn hóa ứng xử là một biểu hiện của giao tiếp, là sự phản ứng của con người trước sự tác động của người khác với mình trong một tình huống nhất định, được thể hiện qua thái độ, hành vi, cử chỉ, cách nói năng của con người nhằm đạt đến một kết quả nào đó trong mối quan hệ giữa con người với nhau. Văn hóa ứng xử là sự thể hiện tư duy của con người, được biểu hiện trong lối sống, thái độ, nhân cách, hành động.

Giao tiếp là một điều kiện không thể thiếu trong hoạt động của con người. Nhờ giao tiếp, con người duy trì và mở rộng hiểu biết của mình về thế giới xung quanh, đồng thời, xã hội loài người mới có thể tồn tại và phát triển được. Thông qua giao tiếp, tri thức và nhân cách con người được hình thành và phát triển. Giao tiếp ngày nay đã trở thành một khoa học và là một nghệ thuật, một nội dung trong khái niệm văn hóa. Văn hóa giao tiếp là một trong yếu tố tham gia vào việc tạo

dựng lối sống theo tiêu chuẩn chân – thiện – mỹ, có khả năng định hướng, điều chỉnh đời sống của mỗi cá nhân, gia đình, nhà trường, cộng đồng và cả xã hội.

Trong hoạt động hành chính nhà nước, văn hóa giao tiếp, ứng xử có vai trò rất quan trọng đối với tổ chức, cá nhân. Xây dựng văn hóa giao tiếp, ứng xử nơi công sở là xây dựng một nền nếp, phương thức làm việc khoa học, chuyên nghiệp, có kỷ cương, dân chủ, hình thành thái độ, lòng yêu nghề, niềm tự hào về nghề nghiệp, từ đó có ý thức làm việc tốt, tận tụy với công việc, có hành vi ứng xử, giao tiếp đúng mực với đồng nghiệp. Đây chính là các yếu tố nền tảng cho sự gắn kết giữa các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện các công việc được giao.

Trường Chính trị tỉnh Thái Bình có chức năng cơ bản là đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân cấp cơ sở, cán bộ dự nguồn, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Chất lượng hiệu quả giảng

dạy, phục vụ phụ thuộc rất lớn vào trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, cách thức phục vụ và hành vi giao tiếp ứng xử của đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động của Nhà trường. Do có sự khác biệt nhất định về đặc điểm của học viên học tại Trường chính trị so với một số trường khác như: về vị trí công tác, trình độ, độ tuổi; vì vậy, việc xây dựng văn hóa giao tiếp, ứng xử trong Nhà trường có vai trò hết sức quan trọng, là nội dung được Đảng ủy, Ban Giám hiệu cùng toàn thể cán bộ, giảng viên, viên chức, nhân viên Nhà trường đặc biệt quan tâm. Thực hiện Quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (ban hành kèm theo Quyết định số 5029-QĐ/HVCTQG ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh), Ban Giám hiệu Nhà trường đã quán triệt, phổ biến cho tất cả giảng viên, viên chức, người lao động những nội dung về giao tiếp, ứng xử văn hóa trong Nhà trường, góp phần xây dựng văn hóa Trường Đảng trong giai đoạn hiện nay.

Ở Trường Chính trị tỉnh Thái Bình, Thư viện là bộ phận luôn đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ công tác học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Trong hoạt động Thư viện không thể thiếu bạn đọc và đối tượng phục vụ. Sự gắn bó giữa Thư viện và bạn đọc quyết định sự tồn tại và phát triển của Thư viện. Trong mối quan hệ đó, người thủ thư với tư cách là người đại diện của Thư viện trực tiếp phục vụ bạn đọc sẽ phải là sợi dây, là chất keo kết bó bện, gắn kết chặt chẽ hai yếu tố này. Người thủ thư phải

luôn biết lắng nghe bạn đọc của mình muốn gì, yêu cầu gì để kịp thời đáp ứng, luôn tinh táo trong việc chọn lọc, phản hồi thông tin một cách thận trọng và chính xác, thỏa mãn được nhu cầu tìm thông tin của bạn đọc. Để thực hiện tốt chức năng này, ngoài chuyên môn vững, người thủ thư phải luôn cập nhật kiến thức mới. Phải thường xuyên kiểm tra, sắp xếp, bảo quản tốt tài liệu để tăng tuổi thọ vốn tài liệu nhằm mục đích phục vụ bạn đọc được nhiều hơn, lâu dài hơn.

Văn hóa giao tiếp, ứng xử của người thủ thư thể hiện ở trong tác phong và thái độ đón tiếp ban đầu. Sự chậm trễ hoặc thờ ơ của thủ thư ngay từ khi bạn đọc mới bước vào Thư viện sẽ tạo ra ấn tượng không tốt; ngược lại, một cái mỉm cười, gật đầu chào hỏi sẽ khiến bạn đọc cảm thấy mình là người được chào đón. Tâm lý bạn đọc cũng bị ảnh hưởng rất nhiều bởi thái độ phục vụ và tác phong có chuyên nghiệp hay không của thủ thư. Tác phong, tinh thần, thái độ làm việc của thủ thư chậm chạp và thiếu nhiệt tình sẽ làm cho bạn đọc cảm thấy mình không được tôn trọng và giảm mức độ muốn quay lại Thư viện lần tiếp theo.

Ngược lại, cách giao tiếp, ứng xử thân thiện nhiệt tình, lịch sự, hòa nhã, vui vẻ của thủ thư sẽ gây hứng thú cho bạn đọc trong suốt quá trình tìm tin. Bạn đọc đến Thư viện là đến với một môi trường văn hóa, là nơi lưu trữ kho tàng tri thức phong phú nên thủ thư rất cần phải có sự chuẩn mực. Sự chuẩn mực đó thể hiện rõ trong nội quy, quy định của Thư viện, ở cách giới thiệu tư liệu, tài liệu, sự thường xuyên giao tiếp với bạn đọc bằng những câu chào

hỏi, những nụ cười thân thiện... của người thủ thư. Bạn đọc sẽ cảm thấy sử dụng Thư viện là một phương pháp tốt nhất, là nơi đầu tiên họ nghĩ đến khi có nhu cầu tìm kiếm thông tin. Quá trình giao tiếp, ứng xử với bạn đọc giúp người thủ thư hiểu rõ nhu cầu của bạn đọc và bạn đọc cũng vì thế mà thấu hiểu, cảm thông và chia sẻ phần nào công việc của thủ thư. Điều đó giúp cho việc học tập, nghiên cứu của bạn đọc cũng như công tác phục vụ bạn đọc của Thư viện đạt hiệu quả cao hơn.

Là một thủ thư với hơn 20 năm phục vụ trong Thư viện Trường Chính trị tỉnh Thái Bình, bản thân tôi luôn xác định phục vụ bạn đọc với thái độ nhiệt tình và thực hiện văn hóa giao tiếp, ứng xử lịch sự với bạn đọc là nhiệm vụ vô cùng quan trọng, góp phần xây dựng văn hóa công sở tại Trường Chính trị tỉnh Thái Bình ngày một tốt hơn. Nhận thức được đầy đủ vai trò và ý nghĩa to lớn của công tác phục vụ bạn đọc, trong những năm qua, Thư viện Trường Chính trị tỉnh Thái Bình đã không ngừng đổi mới nâng cao chất lượng phục vụ bạn đọc. Vốn tài liệu thường xuyên được bổ sung theo quý. Hiện nay, Thư viện có các loại hình phục vụ như: tìm tài liệu theo yêu cầu, đọc tìm sách tự chọn ở kho sách tra cứu, kho sách tham khảo, kho giáo trình... Phòng mượn của Thư viện được chia thành 2 kho chính là kho sách tham khảo 10.200 cuốn và kho sách giáo trình 500 cuốn, kho sách tra cứu bao gồm các tác phẩm kinh điển của Mác-Ăngghen, Lênin, Hồ Chí Minh, các loại từ điển, niên giám thống kê, công báo và các loại tạp chí hàng năm được đóng tập và xử lý nghiệp

vụ phục vụ việc học tập, giảng dạy và công tác của toàn bộ cán bộ, giảng viên, học viên trong Trường. Sách kho giáo trình được xếp theo theo số đăng ký cá biệt, sách kho tham khảo được xếp theo môn loại.

Năm 2015, kho sách tham khảo của Thư viện đã được đầu tư kinh phí đóng lại, xử lý phân loại 19 lớp dành cho Thư viện tổng hợp, các tài liệu trên giá được sắp xếp theo nguyên tắc nghiệp vụ theo 3 cấp độ từ bao quát đến cụ thể, nhãn sách có các màu khác nhau theo nội dung sách được chia thành 19 môn loại tri thức, nhằm giúp cho bạn đọc dễ dàng tìm kiếm tài liệu và thủ thư gặp nhiều thuận lợi trong quá trình phục vụ bạn đọc. Phòng mượn được bố trí 120m², các trang thiết bị được trang bị tương đối đầy đủ: 18 giá sách, 1 tủ mục lục, 1 máy vi tính, 1 máy in và hệ thống quạt, đèn, 1 máy scan.

Về nhân sự, phòng có 1 cán bộ có trình độ đại học vừa phục vụ bạn đọc, vừa bổ sung tài liệu và xử lý kỹ thuật nghiệp vụ. Hiện nay toàn bộ kho sách đã được xử lý tinh chất, nhập dữ liệu vào máy tính, quản lý trên phần mềm excel thuận tiện cho việc kiểm kê và tìm kiếm tài liệu. Có thể nói, việc dày công sắp xếp một cách khoa học kho sách, tài liệu với tâm thế sẵn sàng phục vụ bạn đọc bước đầu đã thể hiện tính chuyên nghiệp, say sưa, tâm huyết của những người cán bộ thủ thư. Đó cũng chính là biểu hiện của văn hóa, đạo đức nghề nghiệp để người cán bộ Thư viện không chỉ làm tốt hơn công việc chuyên môn của mình mà còn giúp cho bạn đọc khi bước chân vào một Thư viện sạch sẽ,

ngăn nắp, dễ tìm kiếm tài liệu sẽ thấy thoải mái, tiện lợi, yên tâm hơn.

Ngoài kiến thức về chuyên môn thì trang phục đứng đắn, gọn gàng, trang nhã và tinh thần thái độ phục vụ nhiệt tình, trách nhiệm góp phần thể hiện tính chuyên nghiệp và nâng cao hiệu quả trong công việc. Trong giai đoạn hiện nay, khi công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ thì việc tìm kiếm tài liệu từ các nguồn kênh trên mạng internet và Thư viện điện tử gia tăng, do đó lưu lượng bạn đọc đến với Thư viện truyền thống cũng giảm, đó là xu thế chung của toàn xã hội. Do đó, người thủ thư lại phải đổi mới quy trình, cách thức để phục vụ bạn đọc cho phù hợp với tình hình thực tế. Không thể thụ động ngồi chờ bạn đọc đến rồi mới phục vụ, cán bộ thủ thư sẽ phải chủ động tìm kiếm thông tin tài liệu được giới thiệu từ các nhà xuất bản hoặc các địa chỉ vẫn thường đặt hàng từ trước, lập danh sách những tư liệu, tài liệu, sách, báo, tạp chí... phù hợp và có trong danh mục được mua để trình lãnh đạo Nhà trường ký duyệt. Khi tài liệu và sách tham khảo được chuyển về Thư viện, thủ thư nhận sách rồi làm kỹ thuật nhập kho sách, đồng thời giới thiệu tên sách, trích lục tên các bài viết trong các báo, tạp chí lên mạng văn phòng nội bộ Nhà trường để mời cán bộ, giảng viên có nhu cầu đến mượn và đọc tài liệu. Khi cán bộ, giảng viên đến mượn sách, cán bộ thủ thư phải có thái độ ân cần, niềm nở, chu đáo; có khả năng tư vấn ai nên mượn loại sách nào thì phù hợp; chỉ rõ tài liệu nào còn, không còn; công bằng trong đối xử với mọi người. Sự nỗ lực đó sẽ giúp cho Thư viện

Nhà trường mặc dù không còn tính chất hoạt động như thời Thư viện truyền thống hay trong hoàn cảnh phải đảm bảo an toàn dịch bệnh covid-19 vẫn luôn hoạt động nhịp nhàng, luôn có sức sống trong lòng bạn đọc. Đó chính là giá trị không thể mất đi, là nét văn hóa được đọng lại trong mỗi người góp phần làm nhân lên niềm tin, tình cảm, sự gắn bó giữa mọi người trong Nhà trường với nhau.

Tuy nhiên, trong quá trình đảm nhận công việc này, mặc dù đã rất cố gắng và nỗ lực song tự nhìn nhận đánh giá lại bản thân trong thực hiện công tác phục vụ bạn đọc, tôi nhận thấy vẫn còn tồn tại một số hạn chế, thiếu sót nhất định: do đôi lúc vẫn còn tự ti, mặc cảm mang tư tưởng ngành Thư viện vất vả, thu thập thập không được xã hội coi trọng nên chưa có động lực thúc đẩy sự say sưa, nhiệt huyết. Đôi khi chưa thật sự yêu nghề, chưa nhiệt tình hướng dẫn tìm kiếm tài liệu hoặc giải đáp thắc mắc của bạn đọc. Thực hiện việc cho mượn tài liệu, sách tham khảo do cả nể nên chưa giao hẹn, thống nhất về thời hạn trả và đơn đốc thu hồi tài liệu để quay vòng cho nhiều bạn đọc khác. Việc phát hiện và xử lý hiện tượng mỗi mọt, chuột bọ, côn trùng tấn công tài liệu vì nguyên nhân khách quan, chủ quan nên có lúc chưa kịp thời. Bản thân có tính thẳng thắn, đôi khi hơi nóng nảy, trong giao tiếp, ứng xử đối với một số biểu hiện và thái độ chưa đúng mực của bạn đọc. Cần mạnh dạn hơn nữa trong việc tham mưu, đề xuất lãnh đạo phê duyệt mua tài liệu và sách tham khảo, nhiều tên sách, nhất là với những sách và tài liệu quý có

giá thành cao. Việc trình danh mục mua tài liệu có lúc cũng chưa thật kịp thời hoặc vướng kinh phí hạn hẹp nên nhiều tài liệu giá trị vẫn chưa tiếp cận được bạn đọc, chất lượng phục vụ chưa cao...

Để khắc phục những hạn chế trên, bản thân tôi nhận thấy cần phải nỗ lực hơn nữa trong công tác chuyên môn, nhất là phải nâng cao văn hóa giao tiếp ứng xử của thủ thư trong việc phục vụ bạn đọc hiện nay như sau:

Một là, đổi mới nâng cao chất lượng tài liệu để đảm bảo tính chuyên nghiệp: Thủ thư cần kiểm kê kho sách hàng năm để kịp thời bổ sung sách thiếu và tu bổ sách cũ, rách; phối kết hợp với giảng viên các khoa và học viên để bổ sung tài liệu cho phù hợp với xu hướng đổi mới phương pháp dạy và học, đồng thời đánh giá tính hiệu quả của nguồn tài liệu sau một thời gian sử dụng để có phương án điều chỉnh.

Hai là, có phong cách làm việc chuyên nghiệp, thái độ với bạn đọc luôn nhiệt tình, lịch sự, cởi mở, thân thiện, coi bạn đọc là trung tâm, là chủ thể của hoạt động, còn thủ thư là người phục vụ. Thủ thư cần nhận thức rằng, phục vụ bạn đọc là trách nhiệm của mình, vì vậy cần phải tôn trọng bạn đọc, cung cấp cho họ những thông tin cần thiết, cố gắng đến mức cao nhất để đáp ứng những yêu cầu của họ, và nhiệm vụ đó trước hết phải thực hiện qua văn hóa giao tiếp, ứng xử. Việc giới thiệu sách tham khảo, tài liệu đến bạn đọc không chỉ dừng ở liệt kê các danh mục tên sách, báo, tạp chí, tên các bài viết mà có thể còn phải trích lục, tóm tắt nội dung cơ bản và phân loại theo nhu cầu chuyên môn để giới thiệu đến từng đối tượng bạn đọc một cách

tận tình, chu đáo hơn. Bản tin gắn tại cửa Thư viện cũng sẽ được ghi chép, cập nhật thường xuyên thông tin, thông báo để bạn đọc - nhất là học viên - được biết thư viện hiện có tài liệu mới gì để mượn hoặc đọc.

Ba là, nâng cao kỹ năng giao tiếp và văn hóa ứng xử: người đọc là những người có trình độ, có văn hóa nên khi giao tiếp người thủ thư cũng nên có cách giao tiếp cho phù hợp, mục đích là giới thiệu vốn tài liệu mà Thư viện mình có nắm bắt nhu cầu bạn đọc. Khi tiếp xúc với bạn đọc, người thủ thư phải luôn trong trạng phục đứng đắn với những cử chỉ nhẹ nhàng, hòa nhã sẽ nhận được sự tôn trọng từ bạn đọc. Là người thủ thư, hãy luôn nở nụ cười khi tiếp chuyện với bạn đọc vì không phải bạn đọc nào cũng nắm vững và tuân thủ nội quy Thư viện ngay từ lúc đầu. Ngay cả khi từ chối yêu cầu của bạn đọc cũng phải thỏa đáng, tế nhị, khéo léo, công bằng, không thiên vị, tận tình, chu đáo với bạn đọc. Thủ thư cần nhẹ nhàng, mềm mỏng trong giao tiếp, ứng xử có văn hóa để xử lý những tình huống tế nhị, chẳng hạn như bạn đọc mượn sách quá hạn, vi phạm lỗi, hoặc làm mất trang, mất sách, hoặc bạn đọc không được thỏa mãn về nhu cầu tài liệu. Trên tinh thần tôn trọng bạn đọc, người thủ thư vẫn phải làm đúng nguyên tắc nội quy Thư viện, nhất là việc bảo quản tài liệu, mềm mỏng nhưng nghiêm khắc với hành vi vi phạm lỗi của một số bạn đọc. Về ngôn ngữ giao tiếp phải thể hiện sự chân thành, khiêm tốn, có dung lượng vừa phải, dễ nghe, từ ngữ mềm dẻo, tinh tế.

Bốn là, tự tạo dựng niềm tin và tình yêu với nghề mình đã chọn, vì không có động lực kinh tế nên đòi hỏi người thủ thư phải thực sự yêu nghề, tâm huyết với nghề nghiệp, có tinh

thần trách nhiệm, cần cù, chịu khó, tỉ mỉ trong công việc. Bản thân thủ thư cũng là người thật sự nghiêm minh, tự giác, có tinh thần trách nhiệm cao trong việc giữ gìn, bảo quản tài liệu của Thư viện nhằm đáp ứng nhu cầu tìm tin của bạn đọc, đồng thời không ngừng quảng bá nguồn lực thông tin của Thư viện đến bạn đọc. Bằng lòng với nghề nghiệp mình đã chọn và say sưa, tâm huyết với nó, cho dù có khó khăn. Làm như vậy cũng chính là để tôn trọng chính bản thân mình và mọi người, bởi lẽ, nghề nào cũng có những thuận lợi và vất vả riêng. Cảm thông và chia sẻ cũng là nét đẹp của văn hóa giao tiếp, ứng xử của mỗi người nơi công sở.

Năm là, tham mưu với lãnh đạo Nhà trường về xây dựng các quy tắc chuẩn mực cho văn hóa giao tiếp, ứng xử đối với cán bộ, giảng viên, học viên nói chung, của thủ thư Thư viện Nhà trường nói riêng. Tham mưu, góp ý, đề xuất kịp thời về phát triển cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng bộ máy tra cứu, đường truyền mạng để đảm bảo việc tìm tài liệu được nhanh chóng chính xác, tin tức cập nhật nhanh, đầy đủ, tránh làm mất thời gian chờ đợi của bạn đọc. Công nghệ thông tin càng phát triển càng đặt ra nhiều thách thức cho ngành Thư viện trong bối cảnh thế giới bước vào thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ tư mà Thư viện Trường Chính trị tỉnh Thái Bình cũng không ngoại lệ. Chính vì vậy, bên cạnh việc xây dựng, củng cố tổ chức, về nhân lực, về con người, Thư viện Trường Chính trị cần có sự đầu tư cơ bản về hệ thống, trang thiết bị công nghệ thông tin hiện đại góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và công cuộc phát triển kinh tế xã hội, văn hóa của tỉnh trong giai

đoạn hiện nay. Đồng thời, cần có sự quan tâm, động viên khích lệ đến đời sống tinh thần của thủ thư, làm cho thủ thư ngày càng tin tưởng và phấn đấu vì công việc hơn nữa, yên tâm công tác và nâng cao hơn nữa trách nhiệm, tinh thần sáng tạo trong công việc. Đó cũng chính là để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong mọi lĩnh vực hoạt động của Nhà trường tiến tới xây dựng thành công trường chính trị chuẩn mức độ 1 vào Quý IV năm 2024.

Văn hóa ứng xử giao tiếp đặc biệt quan trọng, nó luôn đọng lại trong con người những tình cảm tốt đẹp, lâu bền. Mỗi chúng ta đều cần phải cố gắng cùng cố và hoàn thiện những kỹ năng giao tiếp không những trong môi trường học tập mà còn trong cuộc sống hàng ngày. Thành công của một con người nhiều khi không phải chỉ ở chuyên môn giỏi mà còn ở cách ứng xử với mọi người. Với tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hiện nay đòi hỏi đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động của Nhà trường nói chung và thủ thư phục vụ bạn đọc nói riêng phải nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, đúng chuẩn mực, có cách ứng xử phù hợp nhằm đạt hiệu quả cao trong công tác chuyên môn và đảm bảo sự tinh tế, thái độ tôn trọng lẫn nhau. Tin tưởng rằng, những hình ảnh tốt đẹp về văn hóa giao tiếp, ứng xử của cán bộ, viên chức, người lao động Nhà trường để lại trong tâm trí của người học, của lãnh đạo Đảng và chính quyền các cấp trong tỉnh cùng với chất lượng đào tạo, bồi dưỡng được nâng cao sẽ góp phần làm nên “thương hiệu” của Trường Chính trị tỉnh trong thời gian tới./.

VĂN HÓA PHỐI HỢP, HỢP TÁC TRONG CÔNG SỞ Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THÁI BÌNH

ThS. Lại Thanh Hiếu

Chuyên viên Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học

Xây dựng nền văn hóa Việt Nam nói chung, văn hóa công sở (VHCS) nói riêng trong nhiều năm qua luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm chú trọng, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Trong Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta đã nhấn mạnh một nhiệm vụ quan trọng trong nhiệm kỳ 2020-2025 là: “*Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn*”.

Nắm vững quan điểm chỉ đạo nêu trên, trong thời gian qua, hầu hết các cơ quan, đơn vị đã nhận thức được việc xây dựng văn hóa công sở sẽ tạo nên những giá trị, thương hiệu và sự thành công của mình. Tiến độ, chất lượng, hiệu quả công tác và những hiệu ứng xã hội tích cực thông qua thực hiện VHCS sẽ có tác dụng thúc đẩy sự phát triển của mỗi cơ quan, đơn vị trong bối cảnh hiện nay.

Tuy nhiên, VHCS là một phạm trù có nội hàm rất rộng, bao gồm nhiều nội dung, yếu tố để kiến tạo nên văn hóa của một cơ quan, tổ chức. Trong phạm vi bài viết này, cá nhân tôi xin đề cập đến một khía cạnh nhỏ - văn hóa phối hợp, hợp tác trong công sở - với mong muốn góp phần hiện thực hóa việc xây dựng VHCS ở Trường Chính trị tỉnh Thái Bình trong thời gian tới.

Vậy “phối hợp”, “hợp tác” là gì? Các nghiên cứu đều cho thấy: *Phối hợp* là sự gắn

kết giữa các tổ chức, cá nhân với nhau tạo nên sự thống nhất, đồng bộ, sức mạnh tổng hợp nhằm thực hiện mục tiêu chung trong thực thi công vụ. *Hợp tác* là cùng chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong một công việc hay một lĩnh vực nào đó vì mục đích chung. Tinh thần hợp tác phải xuất phát từ sự tự nguyện, bình đẳng, các bên cùng có lợi và không làm phương hại đến lợi ích của những người khác. Cùng nhau bàn bạc, phối hợp nhịp nhàng, biết về nhiệm vụ của nhau sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ nhau khi cần thiết. Hai khái niệm này có điểm khác nhau ở chỗ: *Phối hợp* đề cập đến việc tổ chức tất cả các hoạt động một cách có trật tự, để đạt được sự nhất trí về các nỗ lực cá nhân trong việc theo đuổi các mục tiêu của nhóm. Mặt khác, *hợp tác* là một hành động tùy ý của các cá nhân để làm việc cùng nhau hoặc giúp đỡ lẫn nhau, vì lợi ích chung. Đó là nỗ lực chung của các thành viên làm việc trong tổ chức để hoàn thành mục tiêu đã xác định. Tuy nhiên, đó chỉ là sự cắt nghĩa về từ ngữ, còn trên thực tế, phối hợp hay hợp tác đều hướng đến một mục đích chung là hướng đến sự liên kết, gắn bó, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau để tạo lập sức mạnh đi đến thành công.

Warren Edward Buffett - một nhà đầu tư vĩ đại, doanh nhân và nhà từ thiện người Mỹ - có câu nói rất hay: “*Muốn đi nhanh, hãy đi một mình - Muốn đi xa, hãy đi cùng*”

người khác”. Quan điểm này cho thấy, nếu không biết hợp tác với người khác thì dù có giỏi đến đâu, có năng lực thế nào anh cũng không thể thành công nếu chỉ làm việc một mình. Nhiều người, nhiều ý tưởng, nhiều năng lượng tích cực và nỗ lực sẽ giúp công việc thuận lợi hơn là mỗi người một hướng. Phối hợp là một khía cạnh thiết yếu của bất kỳ tổ chức nào dù lớn hay nhỏ. Đặc biệt, nếu là tổ chức lớn với nhiều phòng ban hoặc bộ phận sẽ không thể làm việc thỏa đáng nếu không có điều này.

Về vấn đề phối hợp, hợp tác trong thực thi công vụ cũng có rất nhiều văn bản đề cập như: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 17 Luật Viên chức 2010 và những nội dung quy định trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14 thì nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp được quy định cụ thể là: “2. *Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ*”. Trong Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế VHCS tại các cơ quan hành chính nhà nước, Điều 10. Giao tiếp và ứng xử với đồng nghiệp: “*Trong giao tiếp và ứng xử với đồng nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức phải có thái độ trung thực, thân thiện, hợp tác*”. Quyết định số 5029/QĐ-HVCTQG Ban hành Quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cũng sử dụng các từ “phối hợp”, “hợp tác”. Cụ thể: tại Chương II, Điều 4 quy định về “Ứng xử của cán bộ lãnh đạo, quản lý, tham mưu”, khoản a là “Phối hợp, chia sẻ về chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm lãnh đạo quản lý”; tại Điều 5 về “Ứng xử của cán bộ

giảng dạy, nghiên cứu” trong Khoản a “Ứng xử với đồng nghiệp” quy định: “Hợp tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao”...; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ và Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 14/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025... khi được triển khai cũng làm cho VHCS trong các cơ quan, đơn vị có những thay đổi theo hướng tích cực. Như vậy, phối hợp, hợp tác với nhau trong thực hiện nhiệm vụ vừa là đạo đức nghề nghiệp, vừa là nét văn hóa nhân văn, tốt đẹp của mỗi người, của cơ quan, tổ chức trong thực thi công vụ.

Tại Trường Chính trị tỉnh Thái Bình, quá trình thực hiện các hoạt động của Nhà trường hay của mỗi cán bộ, giảng viên, viên chức, học viên cơ bản đã thể hiện được sự phối hợp, hợp tác. Thông qua hợp tác, phối hợp mà công tác chiêu sinh mở lớp, công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, công tác phục vụ các hệ điều kiện cho toàn đội ngũ làm việc và học tập; công tác quản lý lớp, tổ chức thi và chấm thi hết môn, tốt nghiệp, hướng dẫn học viên viết tiểu luận... đều đảm bảo khá tốt, thường đạt và vượt định mức. Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Trường nhờ đó ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, hoạt động phối hợp, hợp tác giữa Nhà trường với các sở, ban, ngành, địa phương có lúc chưa thường xuyên, còn mang tính thời điểm. Đơn cử như trong công tác chiêu sinh mở lớp, việc phối hợp, hợp tác mới chỉ dừng ở mối quan hệ giữa Nhà trường với Đảng ủy Khối Các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh, với

Ban Tổ chức các huyện, thành ủy qua 2 đợt tuyển sinh chính trong năm chứ chưa thực sự thường xuyên và chưa có sự phối hợp, hợp tác với các đơn vị trực thuộc các đơn vị trên. Dẫn đến việc các đơn vị đầu mối không có thông tin, không nắm được nhiều, được cụ thể về công tác tuyển sinh, công tác đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường để phối hợp, hợp tác cử cán bộ, đảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng. Trong khi, nhiều cán bộ, đảng viên của các sở, ban, ngành lại loay hoay đi tìm thông tin và nơi đào tạo, bồi dưỡng ở các đơn vị khác ngoài tỉnh. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm hao hụt nguồn đào tạo, bồi dưỡng hiện tại và lâu dài của Nhà trường.

Hay như việc phối hợp, hợp tác giữa các khoa, phòng, cá nhân trong nội bộ Nhà trường đôi khi chưa thực sự chặt chẽ, nhuần nhuyễn, ăn ý. Có một số công việc một khi đã được giao cho một cá nhân rất hiếm khi nhận được sự chia sẻ của đồng nghiệp để giải quyết thuận lợi, nhanh chóng. Đó là chưa kể hiện tượng trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ cũng có lúc đã diễn ra. Cán bộ cấp dưới đôi lúc cũng chưa làm tốt nhiệm vụ tham mưu với cấp trên vì còn e ngại, thiếu chủ động hoặc khả năng nhanh nhạy, tinh tế trong phát hiện và xử lý vấn đề còn hạn chế. Trong công tác chủ nhiệm lớp và quản lý học viên chưa phối hợp, hợp tác chặt chẽ với các địa phương, cơ quan, đơn vị để thông tin, trao đổi về các nội dung liên quan đến học tập và rèn luyện; các phong trào, hoạt động bề nổi như văn hóa, thể thao, thăm hỏi ốm đau, hiếu, hỷ... có thực hiện nhưng chưa thật mạnh mẽ, thường xuyên, kịp thời... (một phần là do nguyên nhân khách quan như dịch bệnh kéo dài hay ảnh hưởng của xã hội đến một số mảng cụ thể làm cho

một vài năm trở lại đây các mảng phong trào trở nên trầm lắng).

Về phía học viên, đại đa số còn thụ động, ỷ lại, chưa tích cực phối hợp, hợp tác với giáo viên chủ nhiệm, giảng viên lên lớp về nội dung, tài liệu học tập hoặc thảo luận, trao đổi với nhau về tri thức, kỹ năng, kinh nghiệm. Mặc dù Trường đã xây dựng Quy chế phối hợp, song do những nguyên nhân khách quan, chủ quan mà việc thực hiện hoạt động này trong thời gian qua vẫn chưa thật tốt.

Trong thời gian tới, để xây dựng VHCS và trường chính trị chuẩn, Nhà trường cần xây dựng quy chế thực hiện VHCS, đưa vấn đề phối hợp, hợp tác vào các điều khoản cụ thể gắn với từng đối tượng vì đây không chỉ là những quy tắc đạo đức nghề nghiệp mà còn là văn hóa ứng xử đã được quy định rõ ràng trong các văn bản của Đảng, Nhà nước và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Việc cùng hành động hoặc hoạt động hỗ trợ lẫn nhau sẽ làm tăng sự thống nhất hành động, đoàn kết gắn bó, thấu hiểu và đồng cảm với nhau hơn cả trong cuộc sống, công tác và học tập. Mỗi cá nhân trong Nhà trường, mỗi đơn vị khoa, phòng cần nhận thức một cách tự giác và đầy đủ hơn về ý nghĩa, tầm quan trọng của phối hợp, hợp tác trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được giao; qua đó không ngừng bồi đắp văn hóa, đạo đức công vụ, góp phần xây dựng một nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII./.

Chú thích:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, Tập I, tr.144.